

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1046 /SBH-HCLĐ
V/v công bố cập nhật tài liệu họp Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm
2026 Công ty Cổ phần Thủy điện
Sông Ba Hạ

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 5 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
2. Mã chứng khoán: SBH
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 498 Đại Lộ Hùng Vương-Phường Tuy Hòa-tỉnh Đắk Lắk.
4. Điện thoại: 0257.3811.456 Fax: 0257.3811.455
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Đức Phú – Tổng Giám đốc Công ty.
6. Nội dung thông tin công bố: Cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 31/5/2026 tại đường dẫn <https://sbh.vn/vi-VN/Thong-tin-co-phieu/Quan-he-co-dong-60-148>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (cập nhật).

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS (để biết);
- HĐQT (b/c);
- Người phụ trách quản trị;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HCLĐ.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Phú



TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026



DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

STT	NỘI DUNG TÀI LIỆU
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
2	Quy định thể lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (kèm theo Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết).
3	Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
4	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2025; Kế hoạch nhiệm vụ SXKD và ĐTXD năm 2026.
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Định hướng hoạt động năm 2026.
6	Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ BKS năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026.
7	Tờ trình thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
8	Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2025.
9	Tờ trình về Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026.
10	Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2026 và BCTC năm 2026.
11	Tờ trình về việc Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan.
12	Tờ trình về việc miễn nhiệm TV HĐQT và bầu thay thế TV HĐQT.
13	Quy chế bầu cử thay thế TV HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (kèm theo Phiếu bầu thay thế TV HĐQT).
14	Dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

1.
CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Thời gian: Lúc 08 giờ 30 phút, thứ Tư ngày 03 tháng 6 năm 2026.

Địa điểm: Hội trường Tầng 2, Trụ sở chính của Công ty - Số 498
Hùng Vương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	08h30÷08h40	Đón tiếp Đại biểu & Cổ đông.	Ban tổ chức, Ban phục vụ
		Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách Cổ đông tham dự họp.	Ban KTTCCĐ
		Phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên HĐQT.	Ban chuẩn bị tài liệu
2	08h40÷09h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.	Ban tổ chức
		Báo cáo KTTCCĐ tham dự họp và Tuyên bố khai mạc họp ĐHĐCĐ.	Ban KTTCCĐ, Ban tổ chức
		Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
		Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử.	Ban tổ chức
		Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ.	Đoàn Chủ tịch
3	09h10÷10h15	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2025; Kế hoạch nhiệm vụ SXKD và ĐTXD năm 2026.	TGĐ
		Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Định hướng hoạt động năm 2026.	HĐQT
		Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ BKS năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026.	BKS
		Tờ trình thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.	HĐQT
		Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2025.	HĐQT
		Tờ trình Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026.	HĐQT
		Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2026 và BCTC năm 2026.	BKS
		Tờ trình về việc Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan.	HĐQT
		Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).	ĐHĐCĐ



4	10h15÷10h30	ĐHĐCĐ thảo luận.	ĐHĐCĐ
5	10h30÷10h40	Phát biểu của Cổ đông lớn (nếu có).	EVNGENCO2
6	10h40÷10h45	Cập nhật tình hình cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.	Ban KTTCCĐ
7	10h45÷10h50	Biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	ĐHĐCĐ
8	10h50÷11h15	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT.	HĐQT
		Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT.	Đoàn Chủ tịch
		Thông qua số lượng, danh sách các ứng cử viên để bầu thay thế Thành viên HĐQT.	Đoàn Chủ tịch
		Thông qua Quy chế bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ.	Ban bầu cử
		ĐHĐCĐ tiến hành bầu thay thế Thành viên HĐQT.	Ban bầu cử
9	11h15÷11h30	Nghỉ giải lao.	ĐHĐCĐ
10	11h30÷11h45	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	Ban kiểm phiếu
		Báo cáo kết quả bầu thay thế Thành viên HĐQT.	Ban bầu cử
		Tặng hoa Thành viên HĐQT không tham gia tiếp HĐQT. Tặng hoa Thành viên HĐQT trúng cử, ra mắt ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
11	11h45÷11h55	Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.	Thư ký Đại hội
		Thông qua biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.	Đoàn Chủ tịch
12	11h55÷12h00	Bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

2.
QUY ĐỊNH
THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 6 năm 2026



**QUY ĐỊNH THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy định thể lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 như sau:

1. Các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ đều phải được biểu quyết công khai và trực tiếp tại cuộc họp.

2. Tham chiếu quy định tại điểm b khoản 12 Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp thì những nội dung sau đây được ĐHĐCĐ thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành:

- a. Quy định thể lệ biểu quyết, Quy chế tổ chức tại cuộc họp.
- b. Số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử (không quá 05 (năm) người).
- c. Chương trình cuộc họp.
- d. Những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình của chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua (trừ Tờ trình về việc Giao dịch giữa Công ty với Người liên quan).
- e. Chấp thuận Đơn từ nhiệm và miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.
- f. Số lượng, danh sách các ứng cử viên để bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị.
- g. Quy chế bầu cử.
- h. Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp.
- i. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định.

3. Tham chiếu quy định tại điểm a khoản 12 Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 148, khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp thì những nội dung sau đây được ĐHĐCĐ thông qua khi có trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành:

- a. Tờ trình về việc Giao dịch giữa Công ty với Người liên quan theo chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua.



b. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định.

4. Cổ đông khi làm thủ tục đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ, sẽ được Ban chuẩn bị tài liệu phát Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ), Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh), Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị (màu vàng) cùng với tài liệu họp khác theo quy định.

Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị có đóng dấu treo của Công ty, họ tên Cổ đông, mã số biểu quyết, số đăng ký sở hữu¹ cùng ngày cấp, số cổ phần sở hữu, tổng số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần được quyền biểu quyết, các nội dung biểu quyết.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Cách thức biểu quyết:

- Khi Đoàn Chủ tịch hoặc Ban tổ chức xin ý kiến ĐHĐCĐ biểu quyết những nội dung theo **mục 2 (trừ mục 2.d)** thì Cổ đông **“GIO”** Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ) để biểu quyết.

- Khi Đoàn Chủ tịch xin ý kiến ĐHĐCĐ biểu quyết những nội dung theo **mục 2.d và mục 3** thì Cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết của mình trên Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh) bằng cách lựa chọn **đánh dấu “X” (hoặc “√”)** vào 01 (một) trong 03 (ba) ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.

b. Thẻ biểu quyết hợp lệ:

- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty, thẻ màu đỏ và trên thẻ có các nội dung như được nêu tại **mục 2.a, 2.b, 2.c, 2.e, 2.f, 2.g, 2.h**.

c. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty.

- Nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào 01 (một) trong 03 (ba) ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.

- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

d. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra.

- Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty.

- Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

- Phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào nhiều hơn 01 (một) ô.

- Phiếu biểu quyết bỏ trống (không được đánh dấu “X” (hoặc “√”)).

Trong trường hợp Cổ đông lựa chọn đánh dấu nhầm ô thì **khoanh tròn “X” (hoặc “√”)** và lựa chọn lại ô khác phù hợp.

¹Cổ đông tổ chức là số đăng ký kinh doanh; Cổ đông cá nhân là CMND, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, ...

041
NG
PH
Y Đ
BA
T. Đ

6. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu phiếu biểu quyết và kiểm đếm từng nội dung theo quy định.

Kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu lập thành biên bản và công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Ban kiểm phiếu bàn giao lại biên bản kết quả kiểm phiếu và tất cả phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch.

Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và giải quyết ngay tại cuộc họp.

7. Quy định thể lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua./.

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026





ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 6 năm 2026

THẺ BIỂU QUYẾT
(THẺ MÀU ĐỎ)

Tên Cổ đông / Đại diện Cổ đông:
Mã số biểu quyết:
Số ĐKSH¹:, ngày cấp
Số cổ phần sở hữu: cổ phần.
Tổng số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.
Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: cổ phần.
Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết, Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ.
- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử.
- Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ.
- Thông qua việc Chấp thuận Đơn từ nhiệm và miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.
- Thông qua số lượng, danh sách các ứng cử viên để bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị.
- Thông qua Quy chế bầu cử.
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ.

¹ ĐKSH: Số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số CCCD, Hộ chiếu, ... của Cổ đông là cá nhân.



ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 6 năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
(PHIẾU MÀU XANH)

Tên Cổ đông / Đại diện Cổ đông:

Mã số biểu quyết:

Số ĐKSH¹:, ngày cấp

Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Tổng số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: cổ phần.

Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Stt	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2025 theo Báo cáo số 1032/BC-SBH ngày 29/5/2026.			
2	Thông qua Kế hoạch nhiệm vụ SXKD và ĐTXD năm 2026 theo Báo cáo số 1032/BC-SBH ngày 29/5/2026.			
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Định hướng hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số 1041/BC-SBH ngày 30/5/2026.			
4	Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ BKS năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 theo Báo cáo số 1024/BC-BKS ngày 29/5/2026.			
5	Thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 1400/TTr-SBH ngày 30/5/2026.			
6	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 1400/TTr-SBH ngày 30/5/2026.			
7	Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 theo Tờ trình số 1400/TTr-SBH ngày 30/5/2026.			
8	Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của HĐQT và BKS năm 2025 theo Báo cáo số 857/BC-SBH ngày 13/5/2026.			
9	Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026 theo Tờ trình số 1039/TTr-SBH ngày 30/5/2026.			
10	Thông qua Đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2026 và BCTC năm 2026 của Công ty theo Tờ trình số 843/SBH-BKS ngày 11/5/2026.			
11	Thông qua Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan theo Tờ trình số 1038/TTr-SBH ngày 30/5/2026.			

Ghi chú: Cổ đông/Đại diện Cổ đông lựa chọn đánh dấu "X" (hoặc "√") vào một trong các ô "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" để biểu quyết từng nội dung được nêu ở trên.

¹ ĐKSH: Số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số CMND, CCCD, Hộ chiếu, ... của Cổ đông là cá nhân.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

3.

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 6 năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 như sau:

**CHƯƠNG I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc đại diện Cổ đông được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) tham dự họp, điều kiện và thể thức tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

3. Quy chế này quy định trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tất cả Cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ theo danh sách Cổ đông đã được Trung tâm Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt theo quy định để tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

2. Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Điều 3. Trật tự cuộc họp

Cổ đông và khách mời đến tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phải tuân thủ các quy định sau:

1. Trang phục tham dự họp phải chỉnh tề, nghiêm túc.

2. Khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí (hoặc khu vực) đã quy định hoặc do Ban tổ chức hướng dẫn.

3. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp (tắt điện thoại hoặc để điện thoại ở chế độ im lặng), giữ gìn trật tự, không gây ồn ào.

4. Không mang vũ khí, chất cháy, nổ vào phòng họp.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự họp

1. Cổ đông khi tới tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy tờ tùy thân (*Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu*) và Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự họp trình Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký dự họp. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị cho Cổ đông tham dự họp.

2. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

3. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến của mình bằng hình thức gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch hoặc giơ tay phát biểu tại cuộc họp. Cổ đông sẽ được phát biểu ý kiến khi được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

4. Cổ đông khi phát biểu cần phải chuẩn bị trước nội dung để phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình làm việc đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua. Cổ đông không được nhắc lại những ý kiến đã được phát biểu trước đó. Thời gian phát biểu của mỗi Cổ đông không quá 03 phút/lần.

5. Cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền thực hiện các thủ tục đăng ký ngay với Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị và có quyền tham gia họp ngay sau khi đăng ký xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông nghiêm túc chấp hành Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ

1. Ban tổ chức do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban tổ chức có trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo đúng thể lệ, Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ về thủ tục tham dự, số cổ phần của Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về các kết quả trong công tác kiểm tra, lập biên bản kiểm tra tư cách của các Cổ đông tham dự họp; báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và số lượng Cổ đông tham dự họp. Bàn giao lại cho Đoàn Chủ tịch các tài liệu liên quan đến thủ tục đăng ký dự họp của Cổ đông và biên bản kiểm tra tư cách Cổ đông.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị Đoàn Chủ tịch về việc những Cổ đông đến tham dự họp nhưng Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận thấy không đầy đủ tư cách tham dự họp để Đoàn Chủ tịch giải quyết.

4. Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban chuẩn bị tài liệu có trách nhiệm chuẩn bị Tài liệu họp; phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị cho Cổ đông; phát Tài liệu họp cho đại biểu tham dự họp. Ban phục vụ thực hiện công tác lễ tân, tiếp đón và những công việc khác theo sự phân công của Ban tổ chức.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tọa Đại hội điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung, chương trình nghị sự, các quy định và các quy chế đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

2. Chủ tọa Đại hội chủ trì cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung, chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ và các vấn đề liên quan khác trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu Cổ đông dừng phát biểu ý kiến nếu nội dung phát biểu không đúng nội dung, chương trình của cuộc họp hoặc vượt quá thời gian cho phép.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự và đảm bảo cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông.

5. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

6. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải đáp các ý kiến thảo luận của Cổ đông hoặc phân công cán bộ có trách nhiệm trả lời, làm rõ tại cuộc họp.

7. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình diễn ra họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Điều 7. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội

A400
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1. Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch, phản ánh trung thực, chính xác nội dung của cuộc họp vào trong Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử

1. Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử (không quá 05 (năm) người) do Đoàn Chủ tịch đề cử và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
2. Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử có nhiệm vụ hướng dẫn về công tác biểu quyết các nội dung theo chương trình họp và công tác bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của Cổ đông và tổ chức kiểm đếm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp; giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị cho Đoàn Chủ tịch.
4. Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử làm việc trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm về hiệu lực pháp lý của các kết quả biểu quyết, kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

**CHƯƠNG III:
TIẾN HÀNH CUỘC HỌP
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty và điểm a khoản 8 Điều 2 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty).
2. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 sẽ lần lượt được nghe những nội dung về các Báo cáo, các Tờ trình theo chương trình của cuộc họp, thảo luận và biểu quyết thông qua những nội dung trên.
3. Việc biểu quyết thông qua những nội dung trong chương trình của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 được thực hiện theo Quy định thể lệ biểu quyết.
4. Việc bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 sẽ được thực hiện theo Quy chế bầu cử.

Điều 10. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

1. Tất cả nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phải được Thư ký Đại hội ghi vào trong Biên bản của cuộc họp.
2. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phải được Thư ký Đại hội đọc và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty theo quy định.

415
GT
TÂN
DIỆ
1 HA
ĐẮK

Điều 11. Các điều khoản khác

1. Các vấn đề khác về tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, trì hoãn hay triệu tập lại cuộc họp (nếu có) đều phải được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Chi phí cho việc đi lại, ăn nghỉ của Cổ đông đến tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ do các Cổ đông tự túc.

**CHƯƠNG IV:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này bao gồm 4 Chương, 12 Điều và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2026.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua để tiến hành tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Các nội dung về thành lập các Ban chuẩn bị và tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 hiệu lực thi hành theo Quyết định thành lập của Hội đồng quản trị./.

**BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

4.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG NĂM 2025; KẾ HOẠCH
NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026

Số: 1032/BC-SBH

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

**Về việc Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng
năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 của
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Ban Điều hành Kính báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư xây dựng (ĐT XD) năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD VÀ ĐT XD NĂM 2025

Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, ngay từ đầu năm Công ty đã cụ thể hóa các mục tiêu, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra. Công ty đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, các nội dung chính như sau:

A. TÌNH HÌNH SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2025:

I. Tình hình SXKD điện năm 2025:

1. Đánh giá tình hình SXKD của Công ty năm 2025:

Với đặc thù là Nhà máy Thủy điện, sản lượng điện phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, lưu lượng nước về hồ và doanh thu của Công ty chủ yếu từ sản xuất điện và tham gia thị trường điện. Ngay từ đầu năm 2025, Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thiết bị để hạn chế sự cố chủ quan, tránh sự cố nhằm nâng cao độ tin cậy, tính sẵn sàng của các tổ máy. Bên cạnh đó các Phòng, Ban, đơn vị đã phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết nhất trí, trách nhiệm cao, sự nỗ lực vượt bậc, đáp ứng tốt phương thức huy động của Công ty TNHH MTV Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia (NSMO). Kết quả thực hiện đạt được năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ % (TH/KH năm)
			(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	667	813,76	122
2	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,89	0,763	Đạt
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	661,06	807,55	122
4	Hệ số khả dụng	%	91,92	92,92	Đạt
5	Suất sự cố	%	1,5	0	Đạt
6	Tổng doanh thu	Tr.đồng	821.836	1.022.608	124,43
7	Tổng chi phí	Tr.đồng	436.892	346.702	79,36
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	384.944	675.906	175,59
9	Cổ tức	%	15	20	133

Các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tổ chức tốt công tác sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả đặc biệt là trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa.

2. Tình hình nộp ngân sách Nhà nước:

Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước, ...) đầy đủ, đúng quy định. Tổng số tiền phải nộp ngân sách nhà nước năm 2025 là 250,9 tỷ đồng, đạt 136,5 % so với kế hoạch năm 2025.

3. Tình hình tham gia thị trường điện:

Công ty đã tuân thủ theo các quy trình, quy định có liên quan đến công tác Thị trường điện và các quy trình, quy định có liên quan đến công tác vận hành hồ chứa. Trong năm 2025, Công ty đã đưa ra các chiến lược chào giá khác nhau và thường xuyên thay đổi bản chào giá ngày tới, giờ tới nhằm đáp ứng với tình hình thời tiết, thủy văn thực tế. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2025
1	Giá điện bán bình quân (chưa bao gồm thuế phí) đồng/kWh	1.061,00
2	Giá bán bình quân (bao gồm Thuế TNN + MTR TCQ) đồng/kWh	1.217,02
3	Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (α) %	96,74
4	Doanh thu (bao gồm thuế TNN + MTR + TCQ) tỷ đồng	982,81

II. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và tối ưu hóa chi phí:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch SXKD - tài chính - ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua. Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện và đánh giá kết quả đạt được như sau:

1. Nâng cao hiệu quả SXKD điện:

a. Tăng doanh thu SXKD điện:

- Công ty luôn đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện đảm bảo kế hoạch sản lượng mùa khô năm 2025.

- Tích cực tham gia thị trường phát điện, tích cực làm việc với các cấp để được giao sản lượng Qc phù hợp, đạt được doanh thu cao nhất.

b. Giảm chi phí SXKD:

- Giảm tỷ lệ điện tự dùng: Công ty cố gắng thực hiện giảm điện tự dùng bằng các biện pháp giảm sử dụng điều hòa, thông gió những vị trí không cần thiết đã được bố trí trong nhà máy; tiết kiệm cũng như sử dụng chiếu sáng trong nhà máy ở mức thấp nhất.

- Tiết kiệm trên 10% kế hoạch chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và kế hoạch sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện:

+ Tiết kiệm chi phí dịch vụ mua ngoài: 12.599,72 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí sửa chữa lớn: 3.967,85 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí bằng tiền khác: 41.937,20 tr đồng.

c. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn:

Đối với công tác đấu thầu sử dụng nguồn vốn SXKD, trong năm Công ty đã thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu, với tổng giá trúng thầu so với giá gói thầu giảm 16.626,258 triệu đồng (giá gói thầu: 84.123,528 triệu đồng; giá trúng thầu ký hợp đồng: 67.497,270 triệu đồng).

2. Nâng cao hiệu quả vận hành:

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tốt 02 tổ máy đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi kiểm tra thiết bị để phát hiện và ngăn ngừa các sự cố để các tổ máy phát sản lượng điện cao nhất. Kết quả thực hiện:

+ Hệ số khả dụng: $K = 92,92\%$.

+ Suất sự cố: 0%.

+ Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 7,08 %.

+ Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành: Đảm bảo tỷ lệ 100% có tín hiệu.

3. Nâng cao hiệu quả sản xuất điện:

- Tỷ lệ điện tự dùng trong sản xuất điện năm 2025: 0,763%.

- Chi phí O&M trên 1MW năm 2025: 580,39 tr đồng/MW.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động:

Thực hiện rà soát, bố trí lao động hợp lý, tăng cường quản lý lao động tối ưu nhất:

- Năng suất lao động theo sản lượng điện thương phẩm năm 2025: 7,84 triệu kWh/lao động.

- Năng suất lao động theo Công suất lắp đặt năm 2025: 0,49 người/MW.

5. Nâng cao hiệu quả tài chính:

Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động SXKD, kết quả:

- Hệ số bảo toàn vốn năm 2025: 1,21

- Khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2025: 7,32

- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2025: 10,83%

III. Công tác khác:

1. Công tác lao động, chăm lo đời sống; đào tạo; quản trị tài chính; tiền lương và thu nhập:

- Về công tác lao động, chăm lo đời sống:

+ Công ty đã phát huy tối đa nguồn nhân lực, tối ưu hóa lao động; xây dựng tinh chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý.

+ Thực hiện công tác nâng lương cho CB-NLĐ đúng kỳ hạn. Đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho CB-NLĐ như khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, ... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe cho CB-NLĐ, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho CB-NLĐ đúng quy định của pháp luật.

- Về đào tạo: Thực hiện đầy đủ các chương trình đào tạo theo các Văn bản chỉ đạo của EVN, EVNGENCO2; đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn, ... CB-NLĐ được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt, áp dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty.

- Công tác quản trị tài chính: Đã thực hiện tối đa tiền gửi có kỳ hạn. Thực hiện hạch toán các hợp đồng tiền gửi sau khi tiền điện về và thực hiện theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty thông qua.

- Công tác tiền lương và thu nhập: Thực hiện chi trả tiền lương, thu nhập của CB-NLĐ phù hợp với mức độ công việc, đảm bảo đúng quy định; luôn đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho CB-NLĐ, ổn định việc làm và cải thiện đời sống CB-NLĐ trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

2. Công tác an toàn bảo hộ lao động, PCCN và môi trường:

- Về công tác an toàn, bảo hộ lao động: Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch AT-BHLĐ và an toàn VSLĐ, trang bị đầy đủ dụng cụ kỹ thuật an toàn, thiết bị PCCC, thiết bị PCLB, phương tiện bảo vệ cá nhân; thực hiện tốt công tác huấn luyện tuyên truyền KTAT-BHLĐ-PCCN.

- Công tác PCCN: Công ty đặc biệt quan tâm công tác phòng chống cháy nổ. Hàng tháng, quý Công ty đều thực hiện kiểm tra đánh giá về công tác PCCN.

- Môi trường: Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện tốt công tác quản lý chất thải nguy hại; Thường xuyên cập nhật và thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường. Báo cáo đầy đủ cho các cấp về công tác bảo vệ môi trường.

Kết quả Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và không để xảy ra tình trạng mất an toàn, đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Công tác xây dựng tài liệu, thể chế và văn hóa doanh nghiệp:

Công ty luôn chú trọng thực hiện đúng theo nội dung tài liệu văn hóa Công ty. Thực hiện xây dựng giá trị chuyên nghiệp tập trung vào 3 lĩnh vực: xây dựng con người chuyên nghiệp, xây dựng cách xử lý công việc chuyên nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Toàn thể CB-NLĐ quyết tâm chung tay xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, mỗi CB-NLĐ là một tuyên truyền viên về văn hóa doanh nghiệp, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty ra bên ngoài.

4. Công tác an sinh xã hội, ủng hộ các chương trình xóa đói giảm nghèo và các chương trình khác:

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác hỗ trợ, cùng chia sẻ với các địa phương vùng tái định cư của Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ, đặc biệt là các hộ thuộc các khu tái định cư của dự án. Quan tâm đến an sinh xã hội, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, tham gia ủng hộ tự nguyện đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, góp quỹ vì người nghèo, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam, ...

B. TÌNH HÌNH ĐTXD

I. Về đầu tư phát triển nguồn điện: Các dự án nguồn điện mới tại SBH được đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ Tướng Chính phủ:

1. Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng:

Công ty đã hoàn thiện các thủ tục liên quan và phê duyệt đề cương nhiệm vụ, điều khoản tham chiếu và dự toán Tư vấn khảo sát lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 612/QĐ-SBH ngày 14/4/2026.

Công ty đang thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, lập hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Công ty đã có Văn bản số 793/SBH-KHVT&KTAT ngày 06/5/2026 gửi Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECC1) mời tham gia Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng. Đến thời điểm hiện tại, PECC1 không phản hồi theo đề nghị của Công ty. Công ty đang liên hệ làm việc với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (PECC3) và các đơn vị tư vấn khác để triển khai bước tiếp theo.

2. Dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ.

- Ký Hợp đồng Tư vấn thực hiện khảo sát, lập Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án tư vấn ngày 30/6/2025, tại HĐ số 44/HĐ-SBH. Đơn vị tư vấn PECC3 đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo và giao nộp.

- Đã ký Hợp đồng với đơn vị Tư vấn Xây dựng Điện 4 (PECC4) thực hiện thẩm tra hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Hợp đồng có hiệu lực ngày 21/4/2026). Tư vấn PECC4 hoàn thành và giao nộp kết quả thẩm tra hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, Công ty đã có Văn bản số 873/SBH-KTAT ngày 14/5/2026 gửi Đơn vị tư vấn PECC3 đề nghị rà soát, giải trình và hiệu chỉnh Hồ sơ Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước NM Thủy điện Sông Ba Hạ theo ý kiến Tư vấn thẩm tra, sau khi có ý kiến giải trình của PECC3 Công ty sẽ triển khai bước tiếp theo.

3. Dự án Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ NM Thủy điện Sông Ba Hạ.

- Công ty đã phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán và điều khoản tham chiếu Tư vấn khảo sát lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án, tại Quyết định số 2470/QĐ-SBH ngày 03/10/2025 (với giá trị dự toán: 788.485.000 đồng).

- Công tác lựa chọn đơn vị Tư vấn: Với giá trị dự toán 788.485.000 đồng (được phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-SBH ngày 03/10/2025) để lựa chọn đơn vị Tư vấn cầu ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khảo sát, lập hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Công ty đã liên hệ các đơn vị Tư vấn chuyên ngành điện thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam để thực hiện, nhưng các đơn vị chưa thống nhất (Lý do: giá trị dự toán duyệt thấp chưa đủ chi phí thực hiện).

- Công ty đang tiếp tục liên hệ các đơn vị Tư vấn chuyên ngành để thực hiện công tác lựa chọn đơn vị Tư vấn khảo sát lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án...

- Qua tìm hiểu, trao đổi với cơ quan chức năng của tỉnh Đắk Lắk, trong giai đoạn hiện nay, UBND tỉnh Đắk Lắk đang triển khai xem xét hồ sơ, để phê duyệt Chấp thuận đầu tư Dự án và xem xét Chấp thuận chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án đối với Nhà đầu tư đã trình hồ sơ là Công ty Cổ phần điện mặt trời nổi trên lòng hồ thủy điện Sông Ba Hạ. Nhằm hạn chế rủi ro, giảm các chi phí về thuê đơn vị Tư vấn khảo sát lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư và Tư vấn thẩm tra,... trong trường hợp Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ không được UBND tỉnh Đắk Lắk chọn giao làm chủ đầu tư Dự án. Ban điều hành đã có báo cáo số 920/BC-SBH ngày 19/5/2026 gửi Hội đồng quản trị Công ty và Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại SBH đã có báo cáo số 1008/SBH-NDD ngày 27/5/2026 gửi Tổng công ty Phát điện 2 xem xét các đề xuất:

+ Tạm thời hoãn việc lựa chọn đơn vị Tư vấn thực hiện công tác khảo sát lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ, trong thời gian UBND tỉnh Đắk Lắk đang triển khai xem xét hồ sơ, để phê duyệt Chấp thuận đầu tư Dự án và xem xét Chấp thuận chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án.

+ Tiếp tục bám sát địa phương, các sở ban ngành, trong trường hợp nhà đầu tư Công ty Cổ phần điện mặt trời nổi trên lòng hồ thủy điện Sông Ba Hạ, không đáp ứng yêu cầu lựa chọn chủ đầu tư dự án, hoặc không tiếp tục tham gia dự án, thì Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tiếp tục triển khai các công việc có liên quan lập hồ sơ trình các cấp phê duyệt để triển khai thực hiện Dự án.

- Hiện nay Công ty đang chờ các ý kiến chỉ đạo của các cấp trên, để Ban điều hành triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu, đạt hiệu quả cao.

II. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Đến nay đã hoàn thành hồ sơ thanh toán quyết toán các hợp đồng và bảo hành công trình thi công xây dựng Trụ sở SBH. Đang phối hợp, đơn đốc đơn vị tư vấn kiểm toán thực hiện tư vấn kiểm toán báo cáo quyết toán dự án.

III. Dự án: Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2. Phạm vi đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ:

Ngày 30/7/2025, Công ty đã phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu Dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2. Phạm vi đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (Quyết định số 1995/QĐ-SBH).

Hiện tại đang tổ chức đấu thầu tập trung tại Tổng công ty Phát điện 2.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD VÀ ĐTXD NĂM 2026

I. Mục tiêu tổng quát:

Phát huy sự nỗ lực và đồng thuận của toàn thể CB-NLĐ trong năm 2025, bước vào năm 2026, Công ty quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu tổng quát là đảm bảo cấp điện

ổn định, an toàn và kinh tế theo yêu cầu của NSMO; Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện do các cấp giao; sản xuất và kinh doanh có lãi; nghiên cứu, phát triển và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến; tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động; hoàn thiện cơ chế điều hành của Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển Công ty bền vững.

II. Nhiệm vụ chủ yếu:

1. Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng trong công tác vận hành, sửa chữa lớn, kiểm tu, bảo dưỡng các tổ máy cũng như các thiết bị liên quan để đảm bảo các tổ máy sẵn sàng phát điện, đáp ứng yêu cầu huy động của NSMO. Phấn đấu đạt và vượt sản lượng điện phát 619 triệu kWh.

2. Tăng cường công tác dự báo thủy văn, tập trung nghiên cứu, phân tích thị trường điện, tích cực tham gia thị trường điện để có chiến lược chào giá phù hợp nhằm đạt doanh thu cao nhất.

3. Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hiện đại hóa của Công ty. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

4. Làm việc với chính quyền địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, vừa thực hiện tốt công tác phát điện vừa đảm bảo nhiệm vụ chính trị là cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ chống hạn cho nông nghiệp trong mùa khô. Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa và phối hợp điều hành chống lũ an toàn cho vùng hạ du, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

5. Nâng cao năng lực quản trị trong Công ty; Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD và nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động để SXKD có lợi nhuận, cân bằng tài chính.

6. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, kiểm tra các hoạt động tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định.

7. Thực hiện tốt công tác PCTT&TKCN, phòng chống lụt bão, công tác ATBHLĐ, PCCN, môi trường, quan trắc, an toàn bảo vệ đập, ...

8. Thường xuyên cập nhật, sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy trình nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả, năng lực quản trị trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty.

9. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; Phát huy tính dân chủ của CB-NLĐ trong Công ty.

10. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với cơ quan cấp trên, địa phương. Tăng cường phát triển mối quan hệ với đồng bào vùng công trình Nhà máy thủy điện, vùng hạ du và chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an ninh và các điều kiện thuận lợi khác cho công tác quản lý vận hành nhà máy.

11. Phát triển văn hóa doanh nghiệp, cải cách hành chính nhằm phát huy cao nhất các nguồn lực phục vụ cho SXKD, nâng cao thương hiệu, uy tín Công ty đảm bảo phát triển bền vững.

12. Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

III. Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2026:

1. Về SXKD:

Công ty đặt mục tiêu sản lượng điện phát là 619 triệu kWh và cân đối các khoản mục chi phí cần thiết, cấp bách phải triển khai năm 2026, Công ty đặt mục tiêu SXKD với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện phát:	619 triệu kWh
- Điện tự dùng:	4,64 triệu kWh, tương ứng 0,75% sản lượng điện phát
- Sản lượng điện thương phẩm:	614,36 triệu kWh
- Tổng doanh thu:	671.756 triệu đồng
- Tổng chi phí:	322.691 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	349.065 triệu đồng
- Cổ tức:	15%

Dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như trên, Công ty sẽ tận dụng tối đa lượng nước về để phát được sản lượng điện cao hơn đem lại doanh thu cao nhất cho Công ty.

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

Công ty phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a. Sản lượng điện sản xuất: 619 triệu kWh

b. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2026
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,75
2	Hệ số khả dụng	%	92,21
3	Tỷ lệ ngừng máy sự cố	%	0,5

c. Năng suất lao động:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2026
1	NSLĐ theo SL điện sản xuất	Tr.kWh/Ng	5,84
2	NSLĐ theo CS lắp đặt	Người/MW	0,48

3. Về ĐTXD:

3.1. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

Thực hiện các thủ tục tiếp theo để triển khai Các dự án nguồn điện mới tại Sông Ba Hạ được đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ Tướng Chính phủ.

Kế hoạch chi phí thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, ... cụ thể:

+ Dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW): Kế hoạch chi phí Tư vấn thực hiện khảo sát, lập Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án và Tư vấn thẩm tra hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án với giá trị 540,2 triệu đồng.

+ Dự án Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (công suất dự kiến 220MWp): Kế hoạch chi phí thực hiện Tư vấn khảo sát, lập Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án và Tư vấn thẩm tra hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án với giá trị 118,8 triệu đồng;

+ Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng (công suất dự kiến 30MW): Kế hoạch chi phí thực hiện Tư vấn khảo sát, lập Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án với giá trị 900 triệu đồng.

3.2. Dự án: Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2. Phạm vi đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ:

Thực hiện quản lý hợp đồng, nghiệm thu thanh quyết toán các gói thầu Dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2. Phạm vi đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ với giá trị 3.890,4 tỷ đồng.

3.3. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Hoàn thành quyết toán dự án. Kế hoạch chi phí tư vấn kiểm toán báo cáo quyết toán dự án và chi phí lập báo cáo quyết toán dự án với giá trị 133,5 triệu đồng.

IV. Các giải pháp thực hiện:

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD và ĐTXD, Công ty đã đề ra một số nhóm giải pháp như sau:

1. Giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong Công ty:

- Nâng cao năng lực quản lý của Lãnh đạo các phòng, ban và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CB-NLĐ.
- Tập trung nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD và ĐTPT 5 năm giai đoạn 2026-2030.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với hệ thống quy chế quản lý của EVNGENCO2, EVN và các quy định mới của pháp luật để nâng cao hiệu quả quản lý.
- Quan tâm, cải tạo điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng tác phong làm việc công nghiệp cho cán bộ người lao động.
- Phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo, năng động, đoàn kết của CB-NLĐ; thực hiện tốt qui chế dân chủ; Ban đối thoại doanh nghiệp để đưa Công ty ngày càng phát triển và bền vững.
- Thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty, EVNGENCO2 và EVN, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

2. Giải pháp trong sản xuất và kinh doanh điện:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành; Quyết liệt thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi quản lý kỹ thuật nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ gây ra sự cố cho công trình, thiết bị đảm bảo vận hành 02 tổ máy an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả, phát sản lượng điện đạt mức cao nhất.
- Tăng cường công tác quản lý vật tư - thiết bị; Chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, nhiên liệu, vật liệu, phương tiện để đảm bảo khắc phục nhanh các sự cố.

- Tích cực làm việc với các cấp, ngành và chính quyền địa phương để khai thác hồ chứa hợp lý; Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa, phối hợp điều hành trong công tác PCLB, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

- Thường xuyên cập nhật các tài liệu, quy định, thông số liên quan của thị trường điện; theo dõi sát diễn biến tình hình thời tiết, thủy văn, lưu lượng nước về hồ để tính toán chào giá điện tối ưu nhất nhằm tăng doanh thu từ công tác thị trường điện.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá để đưa ra nhiều giải pháp thiết thực nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hóa chi phí như: thực hiện tiết kiệm điện, giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm chi phí SXKD, hạn chế hàng tồn kho, ...

3. Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý với các chương trình, nội dung đào tạo đảm bảo thiết thực và phù hợp với các kiến thức quản lý doanh nghiệp toàn diện (xây dựng chiến lược, quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, ...).

- Đẩy mạnh công tác đào tạo lực lượng quản lý kỹ thuật - vận hành; đào tạo lại và đào tạo nâng cao đối với lực lượng lao động trực tiếp quản lý kỹ thuật - vận hành về nghiệp vụ và chuyên môn bằng các chương trình đào tạo phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Tổ chức thường xuyên các buổi bồi huấn chuyên môn, nghiệp vụ, truyền đạt kinh nghiệm vận hành thực tiễn cho lực lượng quản lý vận hành.

4. Giải pháp trong ĐTXD:

- Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết với các nhà đầu tư khác để cùng thực hiện dự án.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý của bộ phận quản lý dự án.

- Điều hành quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các nhà thầu.

- Kịp thời nghiên cứu đề xuất với các cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện.

5. Nhóm giải pháp tổ chức phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng và nâng cao chất lượng, cải thiện cuộc sống CB-NLĐ:

- Kết quả thi đua của các đơn vị, người đứng đầu đơn vị được đánh giá căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch, kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của năm, đặc biệt các chỉ tiêu về hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động.

- Phát động các phong trào thi đua gắn với việc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch năm của Công ty, đăng ký các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất nhằm cải thiện tính năng, khả năng hoạt động và tăng hệ số an toàn cho thiết bị, hệ thống thiết bị nhà máy, công trình. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến có nhiều thành tích, đồng thời làm cơ sở cho việc xét duyệt khen thưởng vào đợt tổng kết hàng năm.

- Tổ chức các Hội thi, phong trào Văn hóa - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao góp phần tạo sự đoàn kết, động viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động sản xuất cho CB-NLĐ.

- Quan tâm đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, tăng thêm thu nhập, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Ban Điều hành Kính báo cáo trước ĐHĐCĐ và kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

(Báo cáo này cập nhật, bổ sung và thay thế cho Báo cáo số 834/BC-SBH ngày 10/5/2026 Về việc Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (báo cáo);
- BKS Công ty;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- TCKT, KTAT;
- Lưu: VT, KHV.T.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Phú

02
Y
AN
DIEN
BA
A-7

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) TH/KH
I	Tổng doanh thu	821.836,68	1.022.608,23	124,43
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	804.336,68	989.975,57	123,08
2	Doanh thu hoạt động tài chính	17.500,00	32.132,51	183,61
3	Doanh thu khác		500,15	
II	Tổng chi phí	436.892,38	346.702,31	79,36
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	436.892,38	346.702,31	79,36
2	Chi phí hoạt động tài chính			
3	Chi phí khác			
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	384.944,30	675.905,92	175,59
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính	367.444,30	643.273,26	175,07
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	17.500,00	32.132,51	183,61
3	Lợi nhuận khác	-	500,15	

PHỤ LỤC 02
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHẢI NỘP NĂM 2025

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Thuế giá trị gia tăng	62.033.807.227	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	71.712.492.951	
3	Thuế thu nhập cá nhân	576.487.824	
4	Thuế tài nguyên nước	84.869.300.174	
5	Thuế môn bài	3.000.000	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
7	Phí dịch vụ môi trường rừng	23.129.778.852	
8	Tiền thuế đất, thuê đất	125.563.200	
9	Thuế khác	3.000.000	
10	Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	8.452.380.800	
	Tổng cộng	250.902.811.028	

PHỤ LỤC 3
LƯU LƯỢNG NƯỚC VỀ NĂM 2025 VÀ DỰ BÁO NĂM 2026

Tháng	Dự báo đầu năm 2025		Nước về thực tế năm 2025		Dự báo năm 2026		Thực tế năm 2026 (đến hết 28/5/2026)
	Q về (m ³ /s)	Tần suất (%)	Q về (m ³ /s)	Tần suất (%)	Q về (m ³ /s)	Tần suất (%)	Q về (m ³ /s)
1	82,45	76	84	65,00	71,82	80	108,52
2	56,93	55	66	65,00	56,93	55	65,80
3	43,21	50	50	67,00	43,21	50	51,83
4	47,21	50	33	80	47,21	50	27,51
5	62,66	50	42	90	59,90	52	48,55
6	99,79	55	112	90	96,26	57	
7	101,33	45	120	75	88,78	65	
8	167,82	45	223	40	167,46	46	
9	224,15	30	670	20	202,35	40	
10	700,92	30	501	40	605,00	47	
11	778,79	30	2 206,57	10	678,44	35	
12	420,96	45	368	47	282,51	65	
Trung bình	232,18	40	206,31	57,42	199,99	47	

PHỤ LỤC 4
SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

STT	Thời gian	Năm 2025 (triệu kWh)			Năm 2026 (triệu kWh)			Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %	
1	Tháng 1	34,48	100	100	100	41,31	137,11	
2	Tháng 2	24,87	100	100	100	25,95	104,34	
3	Tháng 3	24,21	92,90	92,90	92,90	22,95	94,80	
4	Tháng 4	25,15	74,87	74,87	74,87	16,34	65	
5	Tháng 5	27,45	55,92	55,92	55,92	21,2	37,9	Ước thực hiện đến hết 31/5
6	Tháng 6	37,13	121,26	121,26	121,26			
7	Tháng 7	45,55	116,92	116,92	116,92			
8	Tháng 8	69,68	119,82	119,82	119,82			
9	Tháng 9	79,16	195,91	195,91	195,91			
10	Tháng 10	134,15	100,11	100,11	100,11			
11	Tháng 11	125,17	103,91	103,91	103,91			
12	Tháng 12	40	241,29	241,29	241,29			
Tổng cộng		667	813,76	122	619	127,75	20,5	

PHỤ LỤC 5
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Sản lượng điện sản xuất (Triệu kWh)	619,00	
2	Tự dùng, tổn thất	4,64	
3	Sản lượng điện thương phẩm (Triệu kWh)	614,36	
4	Giá bán điện		
	- Giá Pc	1.040,43	
	- Giá bán điện bình quân	1.044,76	
5	Doanh thu	671.756	
	- Doanh thu hoạt động SXKD điện	641.856	
	- Doanh thu HĐTC (lãi tiền gửi)	29.900	
6	Chi phí	322.691	
	Vật liệu	2.133	
	Lương và BH		
	- Tiền lương	33.193	
	- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	4.514	
	Khấu hao TSCĐ (chưa tính tới việc đánh giá lại tài sản)	82.854	
	Dịch vụ mua ngoài		
	- Chi phí mua điện	2.865	
	- Các khoản DVMN khác	18.754	
	Chi phí SCL	22.906	
	Chi phí bằng tiền		
	- Thuế tài nguyên	67.704	
	- Phí dịch vụ môi trường rừng	22.117	
	- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	8.452	
	- Thuế đất	183	
	- Lãi tiền vay		
	- Ăn ca	1.134	
	- Dự phòng TCMVL		
	- Chi phí bằng tiền khác	55.881	
7	Lợi nhuận SXKD điện (bao gồm lãi vay hạch toán chi phí SXKD điện)	349.065	
8	Các khoản tăng, giảm giá thành điện		
	Chênh lệch tỷ giá		
	Chênh lệch tỷ giá thực hiện		
	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm		

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
	Chênh lệch tỷ giá phân bổ		
	Giảm giá thành do thanh lý, nhượng bán vật tư thu hồi		
	Giảm giá thành do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		
9	Lợi nhuận SXKD điện (sau tăng, giảm các khoản trên)	349.065	
10	Lợi nhuận SXKD điện (không bao gồm chênh lệch tỷ giá)	349.065	
11	Giá thành điện bình quân		
12	HĐ Tài chính (không lãi vay)		
	Doanh Thu		
	Thu LN từ Công ty cổ phần		
	Lãi tiền gửi (ngoài phần đưa mục 5, nếu có)		
	Lãi và phí cho vay lại		
	Khác		
	Chi phí		
	Lợi nhuận		
13	HĐ Sản xuất kinh doanh khác (SX khác, dịch vụ, thu nhập khác)		
	Doanh thu		
	Chi phí		
	Lợi nhuận		
14	Tổng cộng lợi nhuận	349.065	
15	Tổng cộng lợi nhuận (không bao gồm chênh lệch tỷ giá)	349.065	



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

5.
BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ NĂM 2025; ĐỊNH HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Về việc Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025
và Định hướng hoạt động năm 2026

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ tình hình hoạt động trong năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và Định hướng hoạt động năm 2026, với những nội dung như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

1. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2025:

Hội đồng quản trị chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc thực hiện và đạt được các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao, cụ thể:

Stt	Nội dung	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ TH/KH 2025
1	Sản lượng điện sản xuất (tr.kWh)	667	813,76	122,00%
2	Tổng doanh thu (tr.đồng)	821.836,68	1.022.608,22	124,43%
3	Tổng chi phí (tr.đồng)	436.892,38	346.702,30	79,36%
4	Lợi nhuận trước thuế (tr.đồng)	384.944,30	675.905,92	175,59%

Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố xảy ra. Các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa tốt; hệ số tin cậy và khả dụng cao. Công ty đã tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham gia thị trường điện.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Công ty đã thực hiện hoàn thành hầu hết các nội dung mà ĐHĐCĐ đã giao theo Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/5/2025. Riêng các dự án ĐTXD

nguồn điện, trong năm 2025 Công ty đã tích cực bám sát Bộ Công Thương, Cục Điện lực - Năng lượng Tái tạo và các cấp có thẩm quyền để các dự án đưa vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII.

3. Tổng kết các cuộc họp, quyết định và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện 06 phiên họp và lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 131 lần và ban hành các nghị quyết, quyết định. Nội dung các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.

Tình hình tham dự các phiên họp của các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số phiên họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch	6/6	100%	
2	Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên	5/6	83,33%	Ủy quyền cho Ông Vũ Hữu Phúc họp quý IV/2025
3	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	6/6	100%	
4	Ông Ngô Minh Quân	Thành viên	6/6	100%	
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	5/6	83,33%	Ủy quyền cho Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt họp quý II/2025
6	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	5/6	83,33%	Ủy quyền cho Ông Lê Tuấn Hải họp quý I/2025

Các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản tập trung nội dung chính sau:

- Thông qua chương trình, Tài liệu trình ĐHĐCĐ, chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản về quản lý, quản trị nội bộ của Công ty.

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến Kế hoạch SXKD và ngân sách năm 2025 của Công ty (Danh mục SCL, BCKTKT, PAKT-DT SCL và SCTX, đề cương kỹ thuật, KHLCNT, HSMT, KQLCNT, tạm ứng, thanh quyết toán, quyết toán Danh mục SCL hoàn thành, ...).

- Phê duyệt/thông qua các nội dung liên quan đến ĐTXD về Trụ sở mới Công ty đường Hùng Vương (thanh toán, gia hạn tiền độ, gia hạn thời gian thực hiện dự án, ...).

- Phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2025 của Công ty.

- Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024.

- Phê duyệt Tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2025.
- Phê duyệt kế hoạch tiền gửi có kỳ hạn trong từng quý và phát sinh từng tháng.
- Phê duyệt thanh lý TSCĐ, VTTB, CCDC đã qua sử dụng.
- Phê duyệt về Kế hoạch Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ.
- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh quản lý theo thẩm quyền Hội đồng quản trị.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, các Thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ một cách đầy đủ, trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của Cổ đông. Đặc biệt là các nội dung Ban Tổng Giám đốc trình phê duyệt hoặc thông qua, sau khi đầy đủ hồ sơ theo quy định Hội đồng quản trị luôn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản và sớm ban hành Nghị quyết, Quyết định để giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

4. Tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2025:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao và an toàn điện (đồng)
1	Hội đồng quản trị			1.501.002.120
-	Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch	9,32	736.997.120
-	Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên	12	152.801.000
-	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	12	152.801.000
-	Ông Ngô Minh Quân	Thành viên	12	152.801.000
-	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	12	152.801.000
-	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	12	152.801.000
2	Ban kiểm soát			1.777.395.880
-	Bà Tạ Thị Kim Hạnh	Trưởng Ban	7,32	486.107.600
-	Ông Ngô Đức Thăng	Trưởng Ban	4,68	303.872.400
		Thành viên chuyên trách	7,32	470.264.840
-	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên	4,68	58.748.040
-	Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	12	152.801.000
-	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	12	152.801.000

-	Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	12	152.801.000
3	Ban Tổng Giám đốc			1.715.225.300
-	Ông Vũ Hữu Phúc	Tổng Giám đốc	2,71	174.797.640
-	Ông Nguyễn Đức Phú	Tổng Giám đốc	5,76	385.396.710
		Phó Tổng Giám đốc	6,24	391.025.950
-	Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	12	764.005.000
4	Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	12	728.789.000
Tổng cộng				5.722.412.300

5. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

6. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý:

a. Đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đầy đủ, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty theo nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị; chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD; thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị cũng đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc bằng cách đánh giá thường xuyên việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy định và quy chế. Các nội dung giám sát chính như sau:

- Công tác lập kế hoạch và thực hiện các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Công tác quản trị tài chính, chi phí.

- Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã giám sát các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các phiên họp Hội đồng quản trị, qua các báo cáo. Hội đồng quản trị đã trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc tại các phiên họp Hội đồng quản trị hàng quý; tham gia các cuộc họp giao ban tháng, các cuộc họp quan trọng của Công

ty, ... để nắm bắt, theo dõi và chỉ đạo kịp thời trong các hoạt động của Công ty; trao đổi qua thư điện tử, điện thoại, zalo, zoom, ... và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều xác định được nguyên nhân và giải quyết kịp thời.

Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và độ tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị của Công ty. Những ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết, Biên bản sau mỗi phiên họp về các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

b. Đối với Cán bộ quản lý:

Cán bộ quản lý Công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự tận tâm, nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao và đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

7. Công tác phát sinh khi thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2025:

Hội đồng quản trị đã: (i) Phê duyệt bổ sung hạng mục “Mua sắm Module khuếch đại PL10 hệ thống điều tốc, Bộ điều khiển A20 hệ thống kích từ Tổ máy H1 năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”, với giá trị 971.294.000 đồng vào Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty theo Nghị quyết số 1441/NQ-SBH ngày 11/6/2025; (ii) Giao Tổng Giám đốc phê duyệt bổ sung vào Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty hạng mục “Tư vấn xây dựng và trình thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT (cấp độ 4) cho hệ thống điều khiển Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”, với giá trị 435.000.000 đồng theo Nghị quyết số 2719/NQ-SBH ngày 18/11/2025.

Hội đồng quản trị kính báo cáo đến ĐHĐCĐ theo nội dung tại Điều 2 của Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/5/2025.

II. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

Để hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động trong năm như sau:

1. Tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể từng Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

2. Chỉ đạo xây dựng, trình phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2026 theo đúng các quy định hiện hành.

3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ SXKD trong năm 2026 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên Hội đồng quản trị để theo dõi, chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD.

4. Tăng cường giám sát, hỗ trợ, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc SXKD, để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và SXKD.

5. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác SCL, SCTX, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các tổ máy, các hệ thống thiết bị, hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

6. Chỉ đạo, tạo cơ chế hợp lý trong công tác lập lịch huy động các tổ máy tối ưu để tăng hiệu quả SXKD, tận dụng tối đa lượng nước về để phát điện và đảm bảo cấp nước hạ du theo quy định hiện hành của Quy trình liên hồ chứa.

7. Quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN, môi trường, nâng cao năng lực dự báo thủy văn, PCLB, PCTT&TKCN.

8. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt công tác Chuyển đổi số năm 2025 theo lộ trình, nội dung và kế hoạch chung của EVN và EVNGENCO2.

9. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng Khoa học - Công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và SXKD (áp dụng phần mềm ERP, QLKT, KPIs, HRM, nâng cấp D-Office, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất).

10. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo trong công tác tài chính; Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện: (i) Đề án nâng cao hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động giai đoạn 2026-2030; (ii) Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí giai đoạn 2026-2030.

11. Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tốt việc chấp hành quy trình, quy định trong quản lý, vận hành, sửa chữa, điều độ, thị trường điện, ... quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, tiêu cực; Phát huy tính dân chủ, chủ động sáng tạo của cán bộ, người lao động trong Công ty.

12. Chỉ đạo thực hiện tốt việc cải cách hành chính, văn phòng điện tử; cập nhật, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với đặc thù của Công ty và các quy định mới của pháp luật để quản lý điều hành các hoạt động trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

13. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước, địa phương và quan tâm đến công tác truyền thông, an sinh xã hội tại địa phương năm 2026.

14. Phát triển văn hóa Công ty, nâng cao thương hiệu, uy tín đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty. Phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty.

15. Chỉ đạo thực hiện tổ chức quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, phát triển từng bước tăng trưởng phù hợp với nguồn nhân lực, tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả

302
Y
IN
IEN
HA
ĐAK

công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD và phù hợp với tình hình mới.

16. Chỉ đạo về công tác ĐTXD năm 2026, với tổng giá trị đầu tư thuần là 6.447,9 triệu đồng; cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Triệu đồng
1	Dự án: Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (công suất dự kiến 18MW)	540,2
2	Dự án: Nhà máy điện mặt trời trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (công suất dự kiến 220MWp)	118,8
3	Dự án: Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng (công suất dự kiến 30MW)	900
4	Dự án: Xây dựng trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	133,5
5	Dự án: Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2. Phạm vi đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	3.890,4
6	Dự án: Mua sắm, lắp đặt hệ thống điện NLMT mái nhà cho trụ sở Văn phòng công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (Số 498 Đại Lộ Vùng Vương, TP Tuy Hòa, Phú Yên)	465
7	Dự án: Mua sắm, lắp đặt hệ thống điện NLMT mái nhà cho Văn phòng Nhà máy	400

Trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2025, định hướng và đặc thù phát triển của Công ty; với dự báo tình hình thủy văn trong năm 2026, Hội đồng quản trị phân đầu chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	619
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	671.756
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	322.691
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	349.065

Tuy nhiên nếu tình hình thủy văn thực tế trong năm 2026 thuận lợi, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc chuẩn bị tốt và tận dụng tối đa lượng nước về để phát được sản lượng điện cao, tối ưu và hiệu quả nhằm đem lại doanh thu cao nhất cho Công ty.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong quá trình quản lý, điều hành giữa 02 kỳ họp ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung sau: “ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc theo thẩm

quyền tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2027 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất”.

Với những nội dung như trên, Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Báo cáo này thay thế cho Báo cáo số 855/BC-SBH ngày 13/5/2026.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Hữu Phúc

...T.C.P...

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

6.

BÁO CÁO

**CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ VIỆC
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025;
KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2026**

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm Soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

Ban kiểm soát báo cáo ĐHĐCĐ thường niên về tình hình kiểm soát hoạt động năm 2025 và kế hoạch kiểm soát năm 2026 của Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025:

- Nhân sự của Ban kiểm soát gồm có 05 (năm) thành viên:
 - + Bà: Tạ Thị Kim Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách
 - + Ông: Ngô Đức Thắng - Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách
 - + Bà: Dương Kim Ngân - Thành viên Ban kiểm soát
 - + Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Phương - Thành viên Ban kiểm soát
 - + Ông: Hoàng Kim Minh - Thành viên Ban kiểm soát
- Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Tổ chức các cuộc họp triển khai các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát; Thông qua kế hoạch công tác; Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát.
- Thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong việc quản lý và điều hành, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy định và quy chế của Công ty.
- Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Tham gia đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động quản trị và điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định quản trị nội bộ của Công ty; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính kế toán và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát đã tiến hành giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025; Thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và cả năm.

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát; thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Các thành viên Ban kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và can trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

2. Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025:

- Lương, thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 và Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính Phủ.

Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát là: 3.278.398.000 đồng:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT là: 1.501.002.120 đồng

- Quỹ tiền lương, thù lao của BKS là: 1.777.395.880 đồng.

3. Tổng kết các cuộc họp, kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

3.1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện 05 kỳ họp để thông qua công tác kiểm soát các quý trong năm 2025, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp trong năm 2025 chi tiết như sau:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số phiên họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Tạ Thị Kim Hạnh	TBKS	3/5	100%	Bổ nhiệm từ ngày 22/5/2025
2	Ngô Đức Thăng	TVBKS	5/5	100%	
3	Dương Kim Ngân	TVBKS	5/5	100%	
4	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	TVBKS	2/5	100%	Miễn nhiệm từ ngày 22/5/2025
5	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	TVBKS	5/5	100%	
6	Hoàng Kim Minh	TVBKS	5/5	100%	

3.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kiểm soát năm 2025:

Trên cơ sở kế hoạch kiểm soát năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên thực hiện kiểm soát hoạt động năm 2025 như sau:

- Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 và lập kế hoạch kiểm soát năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc một cách độc lập khách quan.
- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD, đóng góp ý kiến với Ban điều hành Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Điều hành.

4.1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của Pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, các Quyết định và Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- HĐQT giám sát thường xuyên hoạt động của Ban điều hành, bảo đảm việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo của HĐQT; giải quyết những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành theo thẩm quyền.

4.2. Đánh giá công tác quản lý của Ban Điều hành:

- Trong năm 2025, Ban Điều hành đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT; điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, có lãi vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Theo đó, đã hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu như tổng doanh thu năm 2025 đạt 1.022,6 tỷ đồng bằng 124,43% KH2025 và tăng 53% so với cùng kỳ năm 2024, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 675,9 tỷ đồng bằng 175,5% KH2025 và tăng 121% so với cùng kỳ năm 2024.

4.3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông:

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty.
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại bộ máy điều hành công ty để có những

440
CỘ
CỘ
THỦ
ÔNG
YOA

biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

5. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

5.1. Kết quả SXKD:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % TH/KH năm
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	667	813,76	122%
2	Tỷ lệ Điện tự dùng	%	0,89	0,75	Đạt
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	661,06	807,55	122,15%
4	Hệ số khả dụng	%	91,92	93,83	Đạt
5	Suất sự cố		1,5	0	Đạt
6	Tổng doanh thu	Tr. Đồng	821.836	1.022.608	124,43%
7	Tổng chi phí	Tr. Đồng	436.892	346.702	79,36%
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	384.944	675,906	175,58%

*** Phân tích doanh thu, chi phí và lợi nhuận:**

+ Về doanh thu: Công ty đã thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như:

- Doanh thu từ sản xuất điện: Luôn luôn đảm bảo độ sẵn sàng của hai tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện, tận dụng tối đa lưu lượng nước về để phát điện tối ưu và hiệu quả, tích cực tham gia thị trường phát điện cạnh tranh để đạt doanh thu cao nhất. Kết quả doanh thu năm 2025 thực hiện là 1.022,6 tỷ đồng đạt 124,43% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 354 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024 tương ứng tăng 53%.

Doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu khác với số tiền là 32,63 tỷ đồng.

- Về chi phí: Chi phí thực hiện năm 2025 là 346,7 tỷ đồng bằng 79% KH2025 và giảm 15,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024 tương ứng giảm 4%.

Về lợi nhuận: Công ty thực hiện công tác chào giá bán điện, thực hiện chiến lược chào giá linh hoạt, tối ưu trên thị trường điện. Vì vậy, Lợi nhuận trước thuế năm 2025 675,9 tỷ đồng, bằng 175,5% KH2025 và tăng 121% so với cùng kỳ năm 2024.

- Trong năm 2025 Công ty không trích lập các khoản chi phí dự phòng (như dự phòng rủi ro đầu tư, dự phòng giảm giá hàng tồn kho...).

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính theo đúng phạm vi, trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

***Tóm tắt tình hình tài chính và tài sản, nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2025 như sau :**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ 2025/2024
A. Tài sản			
1. Tài sản ngắn hạn	1.078.469	1.584.569	146,93%
1.1. Tiền và tương đương tiền	6.935	33.384	481,38%
1.2. Đầu tư ngắn hạn	761.000	872.840	114,69%
Tổng tài sản	1.781.184	2.212.594	124,22%
B. Nguồn vốn			
1. Nợ phải trả	133.119	216.258	162,45%
2. Vốn chủ sở hữu	1.648.065	1.996.336	121,13%
Trong đó: vốn điều lệ	1.242.250	1.242.250	100,00%
Tổng nguồn vốn	1.781.184	2.212.594	124,22%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
- Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn)	Lần	8,10	7,33
- Bố trí cơ cấu nguồn vốn + Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn + Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	7,47 92,53	9,77 90,23

5.2. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng các dự án:

+ Dự án sử dụng hiệu quả nguồn nước Thủy điện Sông Ba Hạ, công suất dự kiến (18MW), giai đoạn vận hành 2025-2030.

- Ngày 30/6/2025 Ký Hợp đồng Tư vấn (PECC3) thực hiện khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ. PECC3 giao nộp hồ sơ Báo cáo ngày 09/09/2025: Kết quả tư vấn đánh giá dự án chưa đạt hiệu quả cho chủ đầu tư và hiệu quả mang lại cho kinh tế - xã hội.

- Tổ chức họp Tư vấn báo cáo kết quả lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư ngày 20/10/2025. PECC3 hiệu chỉnh một số nội dung theo ý kiến của các thành phần tham gia cuộc họp và giao nộp lại tháng 12/2025.

+ Dự án Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ, công suất dự kiến (220MWp), giai đoạn vận hành 2025-2030.

- Công ty đã phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán và điều khoản tham chiếu Tư vấn khảo sát lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án, tại Quyết định số 2470/QĐ-SBH ngày 03/10/2025.

- Công tác lựa chọn đơn vị Tư vấn: Với giá trị dự toán 788.485.000 đồng (được phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-SBH ngày 03/10/2025) để lựa chọn đơn vị Tư vấn cầu ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khảo sát, lập hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Công ty đã liên hệ các đơn vị Tư vấn chuyên ngành điện thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam để thực hiện, nhưng các đơn vị không thống nhất (giá trị dự toán duyệt thấp không đủ chi phí thực hiện). Công ty tiếp tục làm việc với các đơn vị tư vấn ngành điện để hoàn thiện các thủ tục có liên quan.

+ Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng, công suất dự kiến (30MW), giai đoạn vận hành 2031-2035.

- Công ty đã phê duyệt đề cương nhiệm vụ, điều khoản tham chiếu và dự toán Tư vấn khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và tại Quyết định số 612/QĐ-SBH ngày 14/4/2026. Công ty đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục liên quan để phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, kết quả lựa chọn Nhà thầu và ký hợp đồng tư vấn.

5.3 Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và thực hiện quy định của Công ty:

- Công ty thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước trong năm 2025 đã nộp ngân sách các loại thuế phát sinh 250,9 tỷ đồng, số thuế còn phải nộp chuyển sang kỳ sau là 103,1 tỷ đồng.

- Trong năm 2025 Công ty đã sắp xếp và bố trí lại lao động, tổng số lao động tại ngày 31/12/2025 là 105 người, tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2024 là 106 người, (Giảm 1 người lý do nghỉ theo chế độ).

- Công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2025 là khoản phải thu tiền điện từ Công ty mua bán điện số tiền 651,9 tỷ đồng trong đó nợ tiền điện của năm 2024 số tiền 70,65 tỷ đồng, nợ tiền điện năm 2025 số tiền 581,25 tỷ đồng.

6. Thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Căn cứ Nghị quyết số 1242/NQ-SBH của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 22/5/2025 Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận 2024 như sau :

- Trích quỹ đầu tư phát triển số tiền 81,905 tỷ đồng.

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng người quản lý số tiền 5,485 tỷ đồng.

- Chia cổ tức năm 2024 tỷ lệ 15%/ vốn điều lệ : trong đó đã tạm ứng 5% theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT ngày 08/01/2024 số tiền 62,113 tỷ đồng, chi trả 10% ngày thực hiện là ngày 10/10/2025 số tiền 124,225 tỷ đồng;

- Chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Chọn Công ty kiểm toán: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

7. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên đối với vốn điều lệ: Không có.

8. Nhận xét và Kiến nghị:

- Ban kiểm soát thống nhất Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phát hành bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Trong năm 2026 Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

+ Thúc đẩy các thủ tục đầu tư để phát triển dự án Điện mặt trời nổi trên lòng hồ thủy điện Sông Ba Hạ, công suất 220 MW, đã có trong Quy hoạch điện VIII và dự kiến vận hành giai đoạn 2028-2029 theo kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

+ Dự án xây dựng Trụ sở nhà văn phòng Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại số 498 đường Hùng Vương đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 11/06/2024 tuy nhiên việc thực hiện quyết toán dự án chưa hoàn thành đề nghị Ban điều hành đôn đốc các bộ phận có liên quan nhanh chóng thực hiện công tác kiểm toán quyết toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt ghi nhận giá trị tài sản theo quy định hiện hành.

+ Công ty cần có phương án thu hồi công nợ tiền điện từ Công ty Mua bán điện số tiền nợ phát sinh từ tháng 8/2024 chưa thanh toán (EPTC chỉ mới thanh toán 80% công nợ tiền điện, 20% còn lại từ tháng 8/2024 đến nay chưa thanh toán).

+ Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí SXKD, chi tiêu đúng mục đích, hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2026

1. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Xem xét, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong việc ban hành và thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

2. Triển khai công tác kiểm soát định kỳ hàng quý tại Công ty, tham gia họp Hội đồng quản trị định kỳ, lập báo cáo định kỳ gửi cổ đông theo quy định.

3. Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và năm 2026 đã được kiểm toán.

4. Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

6. Kiểm tra tính phù hợp, nhất quán của các quy chế quản lý nội bộ, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.



7. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các hạng mục sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên trong năm 2025 chuyển sang năm 2026, Kiểm tra tình hình thực hiện lập và quản lý dòng tiền trong năm 2026.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác kiểm soát năm 2025 và kế hoạch kiểm soát năm 2026 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Tạ Thị Kim Hạnh

4
)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

7.

TỜ TRÌNH

**THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
NĂM 2025; KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI
LỢI NHUẬN NĂM 2026**

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Kết quả SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông các nội dung sau:

1. Thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán:

BCTC năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY(gửi kèm theo), với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 1.022.608,22 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 346.702,30 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 675.905,92 triệu đồng.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Phân phối lợi nhuận năm 2025
I	Tổng lợi nhuận được phân phối	540.093.780.183
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2025	540.093.780.183
2	Lợi nhuận các năm trước để lại	0
II	Phương án phân phối lợi nhuận	530.807.576.832
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	270.046.890.091
2	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	12.310.686.741
3	Quỹ thưởng Người quản lý	

4	Chia cổ tức năm 2025	248.450.000.000
	- Đã tạm ứng (5%)	62.112.500.000
	- Còn lại chi trả trong năm 2026	186.337.500.000
5	Lợi nhuận để lại	9.286.203.351

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Trích quỹ các Quỹ theo quy định.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 856/TTr-SBH ngày 13/5/2026.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Hữu Phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025

Tháng 3 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22/3/2025
Ông Nguyễn Anh Vũ	Quyền Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 01/12/2024 đến ngày 22/3/2025
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên	
Ông Ngô Minh Quân	Thành viên	

Ban Kiểm soát

Bà Tạ Thị Kim Hạnh	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 22/5/2025
Ông Ngô Đức Thăng	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 22/5/2025
Ông Ngô Đức Thăng	Thành viên chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 22/5/2025
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	
Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên	Từ nhiệm ngày 08/5/2025

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Vũ Hữu Phúc	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22/3/2025
Ông Nguyễn Đức Phú	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07/7/2025
Ông Nguyễn Đức Phú	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 22/3/2025 đến 07/7/2025
Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	

Kế toán trưởng của Công ty là Bà Đoàn Thị Mỹ Đông.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

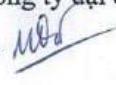
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024. Công ty tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc, 



Nguyễn Đức Phú
Tổng Giám đốc

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Số: 475/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 27 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 34 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

BV

Bùi Đức Nam
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5142-2025-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.584.569.767.470	1.078.469.494.522
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	33.384.424.775	6.935.299.208
Tiền	111		8.384.424.775	6.935.299.208
Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		872.840.000.000	761.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	872.840.000.000	761.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		669.406.798.169	302.328.669.124
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	651.906.205.599	292.883.406.348
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.437.069.180	1.211.192.488
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	16.063.523.390	8.234.070.288
Hàng tồn kho	140	10	8.864.810.393	7.042.374.845
Hàng tồn kho	141		8.864.810.393	7.042.374.845
Tài sản ngắn hạn khác	150		73.734.133	1.163.151.345
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	73.734.133	1.163.151.345
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		628.024.564.508	702.715.106.735
Tài sản cố định	220		603.585.353.751	680.791.221.802
Tài sản cố định hữu hình	221	11	599.275.778.842	676.435.750.587
- Nguyên giá	222		4.311.296.555.613	4.307.462.200.747
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.712.020.776.771)	(3.631.026.450.160)
Tài sản cố định vô hình	227	12	4.309.574.909	4.355.471.215
- Nguyên giá	228		7.118.510.046	6.776.510.046
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.808.935.137)	(2.421.038.831)
Tài sản dở dang dài hạn	240		10.783.826.820	6.738.210.572
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	10.783.826.820	6.738.210.572
Tài sản dài hạn khác	260		13.655.383.937	15.185.674.361
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	1.149.542.903	1.897.559.723
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		12.505.841.034	13.288.114.638
TỔNG TÀI SẢN	270		2.212.594.331.978	1.781.184.601.257

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		216.258.062.035	133.119.425.809
Nợ ngắn hạn	310		216.258.062.035	133.119.425.809
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	9.838.332.910	28.784.390.730
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	103.104.759.775	21.849.816.033
Phải trả người lao động	314		22.582.257.376	6.037.864.581
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.569.105.447	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	74.507.865.999	70.579.053.969
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.655.740.528	5.868.300.496
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.996.336.269.943	1.648.065.175.448
Vốn chủ sở hữu	410	17	1.996.336.269.943	1.648.065.175.448
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		48.000.000.000	48.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		228.104.989.760	146.199.981.940
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		477.981.280.183	211.615.193.508
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	176.767.634
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		477.981.280.183	211.438.425.874
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.212.594.331.978	1.781.184.601.257

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	989.975.570.703	627.650.459.845
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		989.975.570.703	627.650.459.845
Giá vốn hàng bán	11	19	289.485.244.690	312.860.592.023
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		700.490.326.013	314.789.867.822
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	32.132.514.722	25.262.262.385
Chi phí tài chính	22		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	57.217.067.731	47.676.906.360
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		675.405.773.004	292.375.223.847
Thu nhập khác	31	22	500.148.746	15.644.788.174
Chi phí khác	32		-	1.566.513.314
Lợi nhuận khác	40		500.148.746	14.078.274.860
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		675.905.921.750	306.453.498.707
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	135.812.141.567	32.902.572.833
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		540.093.780.183	273.550.925.874
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	4.348	2.158
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	26	4.348	2.158

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	675.905.921.750	306.453.498.707
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	81.344.977.489	143.087.238.058
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05	(32.132.514.722)	(25.262.262.385)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08	725.118.384.517	424.278.474.380
trước thay đổi vốn lưu động			
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(307.078.129.045)	678.407.696.770
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.040.161.944)	(5.023.312.388)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể	11	28.618.760.830	(424.194.592.005)
lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh			
nghiệp phải nộp)			
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.837.434.032	(3.060.711.068)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(71.712.492.951)	(53.557.079.750)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	51.602.500	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(7.647.726.010)	(13.736.761.636)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20	368.147.671.929	603.113.714.303
doanh			
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và	21	(8.221.971.114)	(19.778.269.348)
các tài sản dài hạn khác			
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23	(872.000.000.000)	(1.027.000.000.000)
của đơn vị khác			
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ	24	700.160.000.000	851.000.000.000
nợ của đơn vị khác			
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được	27	24.390.750.614	32.967.558.274
chia			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu	30	(155.671.220.500)	(162.810.711.074)
tư			

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(186.027.325.862)	(662.332.469.586)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(186.027.325.862)	(662.332.469.586)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	26.449.125.567	(222.029.466.357)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 4	6.935.299.208	228.964.765.565
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 4	33.384.424.775	6.935.299.208

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần đầu số 4400415302 do Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk (Trước đây gọi là sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên) cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 6 được cấp ngày 27 tháng 3 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại 498, Đại lộ Hùng Vương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Vốn điều lệ thực góp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đến ngày 31/12/2025 là 1.242.250.000.000 đồng chia thành 124.225.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, Tổng Công ty Phát điện 2-CTCP góp 767.409.310.000 đồng, chiếm tỷ lệ 61,78%, Công ty TNHH Năng lượng REE góp 320.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 25,76%, các cổ đông khác góp 154.840.690.000 đồng, chiếm tỷ lệ 12,46%.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) từ ngày 07 tháng 6 năm 2018 với mã chứng khoán SBH.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là sản xuất điện.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5 NHÂN VIÊN

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 103 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 106 nhân viên).

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, trong việc lập Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính giữa niên độ được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền sau từng lần nhập. Giá xuất của nguyên vật liệu được tính theo phương pháp nhập trước - xuất trước, giá xuất của hàng hóa được tính theo phương pháp bình quân gia quyền, giá xuất của hàng hóa miễn thuế được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có sự suy giảm giá trị (giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính giữa niên độ được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian sử dụng (năm)</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
- Máy móc, thiết bị	05 - 15
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
- Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	03 - 05
- Tài sản cố định khác	03 - 10

3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất và chương trình phần mềm

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

3.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỒ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định, khoản trả trước tiền thuê đất, lợi thế kinh doanh, lợi thế thương mại, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

3.11 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

3.12 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông và được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

3.13 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, danh sách cổ đông được chốt chính thức và được UBCK chấp thuận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.14 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán điện dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện và có xác nhận chỉ số tiêu thụ của khách hàng.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT được ghi nhận tại thời điểm phát hành hóa đơn.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đầu tư số 0402081656, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/10/2016. Theo đó, điều kiện Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN là thu nhập từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2010 đến năm 2013), giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022). Mức thuế suất ưu đãi là 10% trong thời gian 15 năm.

Trong năm 2025, thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (TIẾP)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.16 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3.17 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty có hoạt động kinh doanh chính là bán điện, các hoạt động này được thực hiện theo một quy trình chung và hoạt động trên một khu vực địa lý duy nhất (tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam). Do đó, theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận, Công ty không cần lập Báo cáo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tiền mặt	-	1.103.231.885
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.384.424.775	5.832.067.323
- Các khoản tương đương tiền	25.000.000.000	-
Cộng	33.384.424.775	6.935.299.208

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	73.734.133	1.163.151.345
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	73.734.133	1.163.151.345
b) Dài hạn	1.149.542.903	1.897.559.723
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.149.542.903	1.897.559.723
Cộng	1.223.277.036	3.060.711.068

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	872.840.000.000	872.840.000.000	761.000.000.000	761.000.000.000
+ Tiền gửi có kỳ hạn (*)	872.840.000.000	872.840.000.000	761.000.000.000	761.000.000.000
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	872.840.000.000	872.840.000.000	761.000.000.000	761.000.000.000

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2,4%/ năm đến 4,7%/ năm.

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	651.906.205.599	-	292.883.406.348	-
- Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam	651.906.205.599	-	292.883.406.348	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	651.906.205.599	-	292.883.406.348	-

c) Phải thu các bên liên quan: Chi tiết tại Thuyết minh số 27.1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	1.437.069.180	-	1.211.192.488	-
- Công ty TNHH kỹ thuật và thiết bị TB Hydro Việt Nam	1.182.105.800	-	-	-
- Công ty Cổ phần Bảo Trì Năng Lượng	-	-	1.007.454.888	-
- Công ty Cổ phần Công nghệ và Giải pháp SST Việt Nam	-	-	187.237.600	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng 23	142.110.000	-	-	-
- Các nhà cung cấp khác	112.853.380	-	16.500.000	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	1.437.069.180	-	1.211.192.488	-

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	16.063.523.390	-	8.234.070.288	-
- Tạm ứng	399.738.880	-	170.100.000	-
- Phải thu khác	13.343.688	-	155.293.574	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	15.650.440.822	-	7.908.676.714	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	16.063.523.390	-	8.234.070.288	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	8.637.021.646	-	6.137.774.081	-
Công cụ, dụng cụ	227.788.747	-	904.600.764	-
Cộng	8.864.810.393	-	7.042.374.845	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
01/01/2025	2.790.618.860.239	1.432.300.189.623	10.900.834.881	73.642.316.004	4.307.462.200.747
- Mua trong năm	49.313.000	-	1.418.075.545	-	1.467.388.545
- Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	2.366.966.321	2.366.966.321
31/12/2025	2.790.668.173.239	1.432.300.189.623	12.318.910.426	76.009.282.325	4.311.296.555.613
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
01/01/2025	(2.155.886.439.575)	(1.431.523.784.015)	(3.814.827.715)	(39.801.398.855)	(3.631.026.450.160)
- Khấu hao trong năm	(65.259.046.274)	(84.698.808)	(1.098.414.679)	(14.552.166.850)	(80.994.326.611)
- Phân loại lại	-	-	(127.543.661)	127.543.661	-
31/12/2025	(2.221.145.485.849)	(1.431.608.482.823)	(5.040.786.055)	(54.226.022.044)	(3.712.020.776.771)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
01/01/2025	634.732.420.664	776.405.608	7.086.007.166	33.840.917.149	676.435.750.587
31/12/2025	569.522.687.390	691.706.800	7.278.124.371	21.783.260.281	599.275.778.842

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 2.469.254.394.758 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 2.451.484.435.304 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2025	4.500.000.000	2.276.510.046	6.776.510.046
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	342.000.000	342.000.000
31/12/2025	4.500.000.000	2.618.510.046	7.118.510.046
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
01/01/2025	(742.500.000)	(1.678.538.831)	(2.421.038.831)
- Khấu hao trong năm	(90.000.000)	(297.896.306)	(387.896.306)
31/12/2025	(832.500.000)	(1.976.435.137)	(2.808.935.137)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2025	3.757.500.000	597.971.215	4.355.471.215
31/12/2025	3.667.500.000	642.074.909	4.309.574.909

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 1.661.239.046 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 680.816.448 đồng).

13. TÀI SẢN DỮ DANG DÀI HẠN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	10.783.826.820	6.738.210.572
- Công trình xây dựng trụ sở công ty tại đường Hùng Vương	4.107.520.268	187.576.729
- Dự án khác	6.676.306.552	6.550.633.843
Cộng	10.783.826.820	6.738.210.572

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

498, Đại lộ Hùng Vương, phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Mẫu số B09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	9.838.332.910	9.838.332.910	28.784.390.730	28.784.390.730
- Công ty Cổ phần Lâm Đặc sản Phú Yên	-	-	7.737.226.995	7.737.226.995
- Công ty TNHH Xây Dựng Thương mại Ngọc Bảo	-	-	2.595.177.483	2.595.177.483
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3.994.701.948	3.994.701.948	2.347.536.706	2.347.536.706
- Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ & Thương mại Song Quỳnh	-	-	2.174.833.152	2.174.833.152
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Gia	-	-	1.829.217.600	1.829.217.600
- Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Điện I	-	-	1.778.902.582	1.778.902.582
- Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ Minh Đạt	-	-	1.614.450.603	1.614.450.603
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	-	-	1.274.211.131	1.274.211.131
- Công ty TNHH Vật tư và Thiết bị Nam Hải	1.935.574.599	1.935.574.599	1.120.848.468	1.120.848.468
- Công ty Cổ phần Công nghệ và giải pháp SST Việt nam	1.126.821.600	1.126.821.600	-	-
- Công ty TNHH Xây lắp điện Hoàng Trâm	871.173.407	871.173.407	595.674.060	595.674.060
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật T&H	625.262.700	625.262.700	869.950.000	869.950.000
- Các nhà cung cấp khác	1.284.798.656	1.284.798.656	4.846.361.950	4.846.361.950
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	9.838.332.910	9.838.332.910	28.784.390.730	28.784.390.730

c) Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC****Thuế và các khoản phải nộp**

- Thuế giá trị gia tăng phải nộp
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế thu nhập cá nhân
- Thuế tài nguyên
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất
- Các loại thuế khác
- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Cộng

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	thực nộp/khấu trừ trong năm	Số đã	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND	VND
	4.270.087.632	69.639.758.868	62.033.807.227		11.876.039.273
	3.717.343.450	135.812.141.567	71.712.492.951		67.816.992.066
	15.274.097	577.715.324	576.487.824		16.501.597
	6.893.365.974	88.475.322.111	84.869.300.174		10.499.387.911
	-	125.563.200	125.563.200		-
	-	3.000.000	3.000.000		-
	-	8.452.380.800	8.452.380.800		-
	6.953.744.880	29.071.872.900	23.129.778.852		12.895.838.928
	21.849.816.033	332.157.754.770	250.902.811.028		103.104.759.775

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	74.507.865.999	70.579.053.969
- Kinh phí công đoàn	-	30.318.629
- Bảo hiểm xã hội	-	379.922.678
- Bảo hiểm y tế	-	68.216.915
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	30.318.628
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	168.154.207	63.830.207
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	74.339.711.792	70.006.446.912
+ Cổ tức phải trả	63.480.134.188	63.230.789.175
+ Thuế GTGT phải trả	10.627.038.093	6.749.962.737
+ Phải trả ngắn hạn khác	232.539.511	25.695.000
b) Dài hạn	-	-
Cộng	74.507.865.999	70.579.053.969

c) Phải trả, phải nộp khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU**17.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2024	1.242.250.000.000	48.000.000.000		127.436	822.140.333.888	2.112.390.461.324
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	273.550.925.874	273.550.925.874
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	146.199.854.504	(884.076.066.254)	(737.876.211.750)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	146.199.854.504	(146.199.854.504)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(14.265.586.750)	(14.265.586.750)
+ Chia cổ tức	-	-	-	-	(723.610.625.000)	(723.610.625.000)
31/12/2024	1.242.250.000.000	48.000.000.000		146.199.981.940	211.615.193.508	1.648.065.175.448
01/01/2025	1.242.250.000.000	48.000.000.000		146.199.981.940	211.615.193.508	1.648.065.175.448
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	540.093.780.183	540.093.780.183
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	81.905.007.820	(273.727.693.508)	(191.822.685.688)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (1)	-	-	-	81.905.007.820	(81.905.007.820)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (1)	-	-	-	-	(5.485.185.688)	(5.485.185.688)
+ Chia cổ tức (2)	-	-	-	-	(186.337.500.000)	(186.337.500.000)
31/12/2025	1.242.250.000.000	48.000.000.000		228.104.989.760	477.981.280.183	1.996.336.269.943

(1) Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 1242/NQ-SBH ngày 22 tháng 05 năm 2025, Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền 5.485.185.688 đồng và trích quỹ đầu tư phát triển số tiền 81.905.007.820 đồng.

(2) Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 1242/NQ-SBH ngày 22 tháng 05 năm 2025, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 2219/NQ-SBH ngày 26 tháng 08 năm 2025, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 2944/SBH ngày 16 tháng 12 năm 2025, Công ty đã thông qua việc:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

- Chi trả cổ tức năm 2024 đợt 2 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ, tương đương với số tiền là 124.225.000.000 đồng. Ngày chốt quyền là ngày 17 tháng 09 năm 2025 và thời gian thực hiện chi trả cổ tức là ngày 10 tháng 10 năm 2025.
- Tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 5% vốn điều lệ, tương đương với số tiền là 62.112.500.000 đồng. Ngày chốt quyền là ngày 31 tháng 12 năm 2025 và thời gian thực hiện chi trả cổ tức là ngày 31 tháng 03 năm 2026.

17.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP	767.409.310.000	767.409.310.000
- Công ty TNHH Năng lượng REE	320.000.000.000	320.000.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	154.840.690.000	154.840.690.000
Cộng	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000

17.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
+ Vốn góp cuối năm	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	186.337.500.000	723.610.625.000

17.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2025	01/01/2025
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	124.225.000	124.225.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	124.225.000	124.225.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	124.225.000	124.225.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	124.225.000	124.225.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	124.225.000	124.225.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

17.5 CỔ TỨC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm	62.112.500.000	62.112.500.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	62.112.500.000	62.112.500.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17.6 CÁC QUỸ

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	228.104.989.760	146.199.981.940

18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Doanh thu bán điện	989.975.570.703	627.650.459.845
Cộng	989.975.570.703	627.650.459.845

Doanh thu với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Giá vốn bán điện	289.485.244.690	312.860.592.023
Cộng	289.485.244.690	312.860.592.023

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	32.132.514.722	25.262.262.385
Cộng	32.132.514.722	25.262.262.385

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
<i>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>57.217.067.731</i>	<i>47.676.906.360</i>
- Chi phí nhân viên quản lý	26.556.054.315	16.958.503.129
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	1.956.029.736	1.174.866.535
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.876.618.233	4.044.901.399
- Chi phí bằng tiền khác	15.828.365.447	25.498.635.297
Cộng	57.217.067.731	47.676.906.360

22. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Hoàn nhập Quỹ Khoa học Công nghệ	-	13.500.000.000
- Các khoản khác	500.148.746	2.144.788.174
Cộng	500.148.746	15.644.788.174

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Chi phí nguyên vật liệu	1.539.499.035	1.899.760.823
- Chi phí nhân công	53.314.720.862	31.954.704.183
- Khấu hao tài sản cố định	81.344.977.489	143.025.902.713
- Chi phí thuế, phí và lệ phí	126.125.139.011	76.534.177.997
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.024.231.460	12.528.137.509
- Chi phí sửa chữa lớn	18.877.880.984	23.056.825.973
- Chi phí khác	47.475.863.580	71.537.989.185
Cộng	346.702.312.421	360.537.498.383

24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	675.905.921.750	306.453.498.707
Các khoản chi phí không được khấu trừ	3.154.786.087	3.481.692.377
- Chi phí không được trừ	3.154.786.087	3.481.692.377
Các khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	679.060.707.837	309.935.191.084
Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất	-	270.594.653.839
Thu nhập tính thuế suất thông thường	679.060.707.837	25.840.537.245
Hoàn nhập Quỹ Khoa học Công nghệ	-	13.500.000.000
Thuế suất đối với hoàn nhập Quỹ Khoa học Công nghệ	5%	5%
Thuế suất ưu đãi	10%	10%
Thuế suất đối với lợi nhuận từ hoạt động khác	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	135.812.141.567	32.902.572.833
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	135.812.141.567	32.902.572.833

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

25.1 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	540.093.780.183	273.550.925.874
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(5.485.185.688)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	540.093.780.183	268.065.740.186
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	124.225.000	124.225.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	4.348	2.158

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25.1 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP)

Trên cơ sở trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 1242/NQ-SBH ngày 22 tháng 05 năm 2025, Công ty đã trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại là 2.158 VND/cổ phiếu (số đã trình bày là 2.202 VND/cổ phiếu).

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

25.2 LỢI NHUẬN THUẦN THUỘC VỀ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần trong năm	540.093.780.183	273.550.925.874
ii) Số cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành	124.225.000	124.225.000

26. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

27. THÔNG TIN KHÁC

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty có Giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

STT	Công ty	Mối quan hệ
1	Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần	Công ty mẹ
2	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ cấp cao nhất
3	Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn
4	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn là Tổng công ty trong cùng Tập đoàn
5	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	Cổ đông là Tổng công ty trong cùng Tập đoàn
6	Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Cổ đông là Công ty trong cùng Tập đoàn
7	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	Công ty trong cùng Tập đoàn
8	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	Công ty trong cùng Tập đoàn
9	Công ty Viễn thông điện lực và Công nghệ thông tin	Công ty trong cùng Tập đoàn
10	Công ty Điện lực Phú Yên	Công ty trong cùng Tập đoàn
11	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Công ty trong cùng Tập đoàn
12	Công ty Thủy điện Sông Bung	Chi nhánh Công ty mẹ
13	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Công ty trong cùng Tổng công ty
14	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	Công ty trong cùng Tập đoàn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	651.906.205.599	292.883.406.348
Phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	-	1.274.211.131
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	-	1.778.902.582
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3.994.701.948	2.347.536.706
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	-	447.000.000
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin – Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	350.092.998
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	-	40.945.950
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	-	3.402.000
Trả trước người bán		
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	71.493.380	-

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu mua bán điện	989.975.570.703	627.650.459.845
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	989.975.570.703	627.650.459.845
Mua dịch vụ	5.919.043.514	10.643.124.033
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	1.576.028.456	4.808.843.416
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	-	1.518.698.132
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.525.153.002	1.518.897.174
Công ty Điện lực Phú Yên - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	871.095.841	1.092.614.737
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	1.153.999.850	551.851.852
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung	442.673.367	506.607.039
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin – Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	350.092.998	350.092.998
Công ty Thủy điện Sông Bung	-	255.169.362
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	-	40.349.323
Chia cổ tức	184.471.396.500	716.363.923.075
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	115.111.396.500	447.015.923.075
Công ty TNHH Năng lượng REE	48.000.000.000	186.400.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	13.440.000.000	52.192.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	6.000.000.000	23.300.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	1.920.000.000	7.456.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Trả cổ tức	122.980.931.000	654.873.457.575
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	76.740.931.000	408.645.457.575
Công ty TNHH Năng lượng REE	32.000.000.000	170.400.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	8.960.000.000	47.712.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	4.000.000.000	21.300.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	1.280.000.000	6.816.000.000

Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

	Chức vụ	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Hội đồng quản trị		1.523.044.200	1.686.916.250
Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 22/03/2025)	911.840.200	651.960.750
Ông Nguyễn Anh Vũ	Quyền Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 01/12/2024 đến 22/03/2025)	152.801.000	99.741.000
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	152.801.000	98.316.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	152.801.000	98.316.000
Ông Ngô Minh Quân	Thành viên	152.801.000	71.279.000
Ban Tổng Giám đốc		1.700.443.760	1.151.465.500
Ông Nguyễn Đức Phú	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 07/07/2025; bổ nhiệm Quyền Tổng Giám đốc từ ngày 22/03/2025 đến ngày 07/07/2025)	929.515.760	575.732.750
Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	770.928.000	575.732.750
Ban Kiểm soát		1.777.396.000	1.004.836.000
Bà Tạ Thị Kim Hạnh	Trưởng ban (Bổ nhiệm từ ngày 22/5/2025)	486.108.000	-
Ông Ngô Đức Thắng	Thành viên chuyên trách (Bổ nhiệm từ ngày 22/5/2025)	774.137.000	638.609.000
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	152.801.000	98.316.000
Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	152.801.000	98.316.000
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	152.801.000	98.316.000
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 08/5/2025)	58.748.000	71.279.000
Người quản lý khác		816.000.000	527.294.750
Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	816.000.000	527.294.750

MÃ SỐ B09-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán.

Tổng Giám đốc

[Signature]

Đoàn Thị Mỹ Đông



Nguyễn Đức Phú

[illegible]

Y.C.P. ★ MAY 7 D.

BIỂU CHI TIẾT QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2025 CỦA HĐQT, BKS, BTGD, KTT

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	Năm 2025		Tổng thu nhập trình bày lại	Thu nhập đã trình bày trên Báo cáo kiểm toán năm 2025	Chênh lệch
				Mức tiền lương	Mức thù lao			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8
I	Hội đồng quản trị	CT HĐQT TGD	22/3/2025	736.997.120		1.522.998.760	1.523.044.200	-45.440
				174.797.640		911.794.760	911.840.200	-45.440
2	Nguyễn Anh Vũ	TV HĐQT			152.801.000	152.801.000	152.801.000	
3	Nguyễn Trương Tiến Đạt	Quyền CT HĐQT (làm việc kiêm nhiệm)	1/12/2024 (01 tháng)					
4	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT			152.801.000	152.801.000	152.801.000	0
5	Ngô Minh Quân	TV HĐQT			152.801.000	152.801.000	152.801.000	0
II	Ban Tổng Giám đốc					1.693.228.660	1.700.443.760	-7.215.100
1	Nguyễn Đức Phú	TGD	07-07-25	385.396.710		929.223.660	929.515.760	-292.100
		PTGD		391.025.950				
		TVHĐQT			152.801.000			
2	Châu Đình Quốc	PTGD		764.005.000		764.005.000	770.928.000	-6.923.000
III	Ban Kiểm soát					1.777.395.880	1.777.396.000	-120
1	Tạ Thị Kim Hạnh	TBKS	22/5/2025	486.107.600		486.107.600	486.108.000	-400
2	Ngô Đức Thắng	TBKS		303.872.400				
		KSV	22/5/2025	470.264.840		774.137.240	774.137.000	240
3	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	TV BKS			152.801.000	152.801.000	152.801.000	0
4	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	TV BKS	thời nhiệm vụ từ 22/5/2025		58.748.040	58.748.040	58.748.000	40

5	Dương Kim Ngân	TV BKS			152.801.000	152.801.000	152.801.000	0
6	Hoàng Kim Minh	TV BKS			152.801.000	152.801.000	152.801.000	0
IV	Kế toán trưởng					728.789.000	816.000.000	-87.211.000
I.	Đoàn Thị Mỹ Đông	KTT		728.789.000		728.789.000	816.000.000	-87.211.000
	Tổng cộng			4.441.256.260	1.281.156.040	5.722.412.300	5.816.883.960	(94.471.660)

Đã Lỗi, ngày 11 tháng 5 năm 2026

PHÒNG HÀNH CHÍNH LAO ĐỘNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
KẾ TOÁN TỔNG HỢP KẾ TOÁN TRƯỞNG



(Signature)
Nguyễn Ngọc Thi

(Signature)
Đặng Thị Lanh

(Signature)
Đoàn Thị Mỹ Đông



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

8.

BÁO CÁO

**TỔNG MỨC THỰC HIỆN CHI TRẢ
TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, AN TOÀN
ĐIỆN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Về việc Tổng mức chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện
thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025**

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty; chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết giảm và TUHCP, ... đem lại hiệu quả cho hoạt động SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị kính báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 là **3.278.398.000 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn đồng), cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	ĐVT	Tổng quỹ tiền lương, thù lao			
			Kế hoạch (Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	Đồng	1.367.040.000	1.501.002.120	109,79	Quyết toán theo kết quả SXKD năm 2025
2	Ban kiểm soát	Đồng	1.616.448.000	1.777.395.880	109,96	
Tổng cộng			2.983.488.000	3.278.398.000	109,88	

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

Với nội dung trên, Hội đồng quản trị kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Hữu Phúc

Phụ lục
Chi tiết Tổng mức chi trả tiền lương, thù lao và
an toàn điện (ATĐ) thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SBH ngày /5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Mức tiền lương, thù lao thực hiện	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)		
					Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Tổng cộng
1	2	3	5	11	12	13	14
A	Từ 1/1/2025 đến 31/7/2025 - ND 44						
I	Tiền lương chuyên trách						
1	Vũ Hữu Phúc	CT HĐQT	4,32	77.916.000	336.597.120		336.597.120
2	Tạ Thị Kim Hạnh	Trưởng BKS	2,32	64.930.000	150.637.600		150.637.600
3	Ngô Đức Thăng	Trưởng BKS	4,68	64.930.000	303.872.400		303.872.400
	Ngô Đức Thăng	KSV CT	2,32	62.765.000	145.614.800		145.614.840
II	Thù lao không chuyên trách						
1	Nguyễn Anh Vũ	TV HĐQT	7	12.553.000		87.871.000	87.871.000
2	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT	7	12.553.000		87.871.000	87.871.000
3	Nguyễn Trương Tiến Đạt	TV HĐQT	7	12.553.000		87.871.000	87.871.000
4	Ngô Minh Quân	TV HĐQT	7	12.553.000		87.871.000	87.871.000
5	Nguyễn Đức Phú	TV HĐQT	7	12.553.000		87.871.000	87.871.000
6	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	TV BKS	7	12.553.000		87.871.000	87.871.000
7	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	TV BKS	4,68	12.553.000		87.871.000	87.871.000
8	Dương Kim Ngân	TV BKS	7	12.553.000		58.748.040	58.748.040
9	Hoàng Kim Minh	TV BKS	7	12.553.000		87.871.000	87.871.000

ĐVT: đồng

15302
CÔNG TY
PHẦN
HỮU DIỆN
CÔNG BA H
HỖ HÒA - T

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Mức tiền lương, thù lao thực hiện	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)		
					Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Tổng cộng
I	2	3	5	11	12	13	14
B	Từ 1/8/2025 đến 31/12/2025 - NĐ 248						
I	Tiền lương Chuyên trách						
1	Vũ Hữu Phúc	CT HĐQT	5	80.080.000	400.400.000		
2	Tạ Thị Kim Hạnh	Trưởng BKS	5	67.094.000	335.470.000		400.400.000
3	Ngô Đức Thắng	KSV CT	5	64.930.000	324.650.000		335.470.000
II	Thù lao không chuyên trách						
1	Nguyễn Anh Vũ	TV HĐQT	5	12.986.000		64.930.000	64.930.000
2	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT	5	12.986.000		64.930.000	64.930.000
3	Nguyễn Trương Tiến Đạt	TV HĐQT	5	12.986.000		64.930.000	64.930.000
4	Ngô Minh Quân	TV HĐQT	5	12.986.000		64.930.000	64.930.000
5	Nguyễn Đức Phú	TV HĐQT	5	12.986.000		64.930.000	64.930.000
6	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	TV BKS	5	12.986.000		64.930.000	64.930.000
7	Dương Kim Ngân	TV BKS	5	12.986.000		64.930.000	64.930.000
8	Hoàng Kim Minh	TV BKS	5	12.986.000		64.930.000	64.930.000
*	Tổng cộng (=A+B)				1.997.241.920	1.281.156.040	3.278.398.000



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

9.
TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG,
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**
Số: 1039/TTr-SBH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đắk Lắk, ngày 30 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2026

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

1. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026, với tổng giá trị là **3.504.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm linh bốn triệu đồng), trong đó bao gồm:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 1.608.000.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 1.896.000.000 đồng.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo).

2. Quyết toán tiền lương, thù lao, thu nhập khác thực hiện năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ căn cứ vào kết quả SXKD năm 2026, thời gian làm việc thực tế và các quy định hiện hành khác liên quan.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 858/TTr-SBH ngày 13/5/2026.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Hữu Phúc



Phụ lục

**Chi tiết Kế hoạch tiền lương, thù lao
năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SBH ngày /5/2026 của Hội đồng quản trị)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng làm việc	Mức lương cơ bản	Mức lương, thù lao kế hoạch	Kế hoạch năm 2026		
						Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị							
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	12	37,00	74	888		888
2	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	5	12	6	12		720	720
II	Ban kiểm soát							
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	12	31,00	62	744	-	744
2	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	1	12	30,00	60	720		720
3	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	3	12	6	12		432	432
Tổng cộng						2.352	1.152	3.504





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

10.
TỜ TRÌNH
CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO
TÀI CHÍNH BÁN NIÊN NĂM 2026
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán
báo cáo tài chính bán niên năm 2026 và báo cáo tài chính năm 2026
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác quản trị và lập báo cáo tài chính ("BCTC") của Công ty. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2026 thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty đảm bảo chất lượng, tiến độ báo cáo kiểm toán, báo cáo soát xét bán niên/năm để công bố thông tin như sau:

1. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán BCTC bán niên năm 2026 và BCTC năm 2026 của Công ty là các đơn vị kiểm toán độc lập thuộc Danh sách tổ chức kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

2. ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật để lựa chọn một trong số đơn vị kiểm toán tại Mục 1 nêu trên, để tiến hành kiểm toán BCTC bán niên năm 2026 và BCTC năm 2026 cho Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS, Tổ thư ký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Tạ Thị Kim Hạnh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

11.
TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC GIAO DỊCH GIỮA
CÔNG TY VỚI NGƯỜI LIÊN QUAN

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**
Số: 1038/TTr-SBH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đắk Lắk, ngày 30 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ với Người có liên quan theo quy định tại điểm p và q Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty (Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP), như sau:

1. Thông qua Báo cáo thực hiện giao dịch giữa Công ty với Công ty Mua bán điện trong năm 2025, với tổng giá trị giao dịch: **989.975.570.703 đồng** (giá trị trên 35% giá trị tổng tài sản). Chi tiết như Phụ lục 01 kèm theo.

2. Thông qua Chủ trương giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan dự kiến trong năm 2026 như sau:

- Giao dịch với Người có liên quan của Công ty trong năm 2026 có giá trị trên 35% giá trị tổng tài sản của Công ty. Chi tiết như Phụ lục 02 kèm theo.

- Tổng Giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị chi tiết về giao dịch này, để Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Hữu Phúc



Phụ lục 01

Danh sách giao dịch với Người có liên quan năm 2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SBH ngày 15/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Mã số doanh nghiệp	Giá trị đã thực hiện năm 2025 (đồng)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch
01	Công ty Mua bán điện	Công ty trong cùng Tập đoàn Điện lực Việt Nam	0100100079-073	989.975.570.703	Số 11, Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	- Doanh thu từ Hợp đồng mua bán điện; - 12 khoản bán điện.

Phụ lục 02

Danh sách giao dịch với Người có liên quan dự kiến năm 2026

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SBH ngày 15/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Mã số doanh nghiệp	Giá trị dự kiến thực hiện năm 2026 (đồng)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch
01	Công ty Mua bán điện	Công ty trong cùng Tập đoàn Điện lực Việt Nam	0100100079-073	671.756.000.000	Số 11, Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	- Doanh thu từ Hợp đồng mua bán điện; - Các khoản bán điện.





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

12.
TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Ngô Minh Quân ký ngày 27/5/2026;

Căn cứ Đề cử của Cổ đông lớn Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần về việc đề cử tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét những nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Ngô Minh Quân, theo như Đơn từ nhiệm ký ngày 27/5/2026.

Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Đức Phú, theo như đề nghị của Cổ đông lớn - Tổng công ty Phát điện 2.

2. Thông qua việc bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị:

a. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị bầu thay thế: 01 (một) thành viên, nhiệm kỳ 5 năm (2026-2031), làm việc theo chế độ chuyên trách.

b. Danh sách ứng cử viên do Cổ đông đề cử, ứng cử:

- Cổ đông Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần, sở hữu 76.740.931 cổ phần (tương ứng với 61,7757% vốn điều lệ), đề cử Ông Lê Minh Tuấn - Tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị.

- Các ứng cử viên khác do Cổ đông đề cử, ứng cử (nếu có).

c. Danh sách ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định để bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ, gồm:

- Ông Lê Minh Tuấn - Ứng cử viên Hội đồng quản trị.

- Các ứng cử viên khác do Cổ đông đề cử, ứng cử (nếu có).

(Có Hồ sơ cá nhân kèm theo)

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua để bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Hữu Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM
CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Tôi tên Ngô Minh Quân, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Phát điện 2, Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024, theo sự đề cử của Tổng công ty Phát điện 2 tôi đã được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị công ty, đảm nhận trọng trách đó, tôi đã đem hết năng lực, kinh nghiệm của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của công ty; luôn tích cực và kịp thời tham gia giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị công ty theo quy định của Điều lệ công ty và các chỉ tiêu, kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Do nhu cầu bố trí công tác, tôi viết đơn này kính đề nghị Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông công ty cho phép tôi được thôi đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đề nghị Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và tiến hành các thủ tục liên quan.

Trân trọng./.

Cần Thơ, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI VIẾT ĐƠN



Ngô Minh Quân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN CAM KẾT
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Tên tên là: **Lê Minh Tuấn**. Sinh ngày: / /
Số CCCD: / ; Ngày cấp: / / ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản
lý hành chính về trật tự xã hội.
Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện nay: /
Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện, Thạc sỹ Quản lý hệ thống điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ Phân tích kinh doanh và chuyển đổi số.

Xin cam kết về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và thực hiện nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, đúng quy định pháp luật và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ./.

Hải Phòng, ngày 27 tháng 5 năm 2026
Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Minh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

1. Họ và tên: **Lê Minh Tuấn**.
2. Giới tính: **Nam**.
3. Sinh ngày:
4. Số CCCD: ; Ngày cấp: ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
5. Quốc tịch: **Việt Nam**.
6. Quê quán:
7. Địa chỉ thường trú:
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Điện thoại:
10. Trình độ văn hóa: **12/12**.
11. Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Hệ thống điện, Thạc sỹ Quản lý hệ thống điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ Phân tích kinh doanh và chuyển đổi số.**
12. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
7/1996 ÷ 7/1997	Kỹ sư thiết kế, Công ty TNHH Marro, Nam Quốc Can, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
7/1997 ÷ 7/1999	Tập sự Trưởng ca, Phân xưởng Vận hành, Công ty Thủy điện Trị An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai
7/1999 ÷ 3/2004	Trưởng ca, Phân xưởng Vận hành, Công ty Thủy điện Trị An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai
3/2004 ÷ 9/2008	Phó Quản đốc, Phân xưởng vận hành, Công ty Thủy điện Trị An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai
9/2008 ÷ 3/2009	Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Thủy điện Trị An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai
3/2009 ÷ 12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Phước Long, Bình Phước

12/2009 ÷ 6/2017	Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Bình Phước
10/2010 ÷ 6/2013	Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Trung tâm Dịch vụ và sửa chữa Cơ điện, trực thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
6/2013 ÷ 6/2017	Phó Tổng Giám đốc, kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
6/2017 ÷ 12/2017	Tổng Giám đốc, kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
01/2018 ÷ 4/2018	Tổng Giám đốc, kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
5/2018 ÷ 12/2020	Tổng Giám đốc, kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
12/2020 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

13. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ: Không.
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
15. Số cổ phần được ủy quyền đại diện sở hữu tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ: 11.511.139 cổ phần, chiếm 9,265% vốn điều lệ Công ty.
16. Số cổ phần cá nhân sở hữu tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn Điều lệ Công ty.
17. Những người liên quan có nắm giữ cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (nếu có): Không.
18. Các lợi ích có liên quan tới Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (nếu có): Không.
19. Họ và tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng cử viên (nếu có): Tổng công ty Phát điện 2.
20. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, Nghề nghiệp	Ghi chú
Cha	Lê Văn Thận				Đã chết
Mẹ	Trần Thị Quế				Đã chết
Vợ	Bùi Thị Vy Lan				

Con	Lê Thị Hồng Phúc				
Con	Lê Thị Hồng Anh				

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực về những nội dung như trên theo các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ./.

**Xác nhận của
Đơn vị đang công tác
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Xuân Trường**

Hải Phòng, Ngày 26 tháng 5 năm 2026
Người khai

Lê Minh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

13.
QUY CHẾ
BẦU CỬ THAY THẾ
THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 6 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy chế bầu cử thay thế Thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 như sau:

1. Cổ đông hoặc đại diện Cổ đông được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ sẽ được Ban chuẩn bị tài liệu phát Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị (phiếu màu vàng) cùng với các tài liệu họp khác theo quy định.

2. Việc bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và điểm b khoản 4 Điều 14 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty). Cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền bầu dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên **hoặc** bầu chia cho một số ứng cử viên với mỗi người một số phiếu nhất định trong phạm vi tổng số phiếu bầu của mình **hoặc** chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên.

3. Khi bầu cử, Cổ đông chọn 1 trong 2 cách: đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào cột Chia đều **hoặc** ghi Số phiếu bầu vào cột còn lại trên Phiếu bầu cử.

Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu.

Trường hợp do nhầm lẫn thì Cổ đông báo cho Đoàn Chủ tịch giải quyết trước khi nộp Phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Phiếu bầu do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty.
- Phiếu bầu không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
- Phiếu bầu đủ hay phiếu bầu ít hơn số Thành viên Hội đồng quản trị đã được ĐHĐCĐ thông qua trước đó và bầu cho những ứng cử viên có tên trong danh sách Phiếu bầu.



5. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra.
- Phiếu bầu không có đóng dấu của Công ty.
- Phiếu bầu bị rách, tẩy xóa, ghi thêm tên hoặc tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi bỏ phiếu.
- Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu dồn cho một hoặc một số ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu ghi trên phiếu.

6. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên Hội đồng quản trị đã được ĐHĐCĐ thông qua trước đó. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Số lượng và danh sách Thành viên Ban bầu cử không quá 05 (năm) người và do Đoàn Chủ tịch đề cử, được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua để điều khiển việc bầu cử theo quy định. Ban bầu cử phải đảm bảo tính khách quan, trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật; nếu sai phạm Ban bầu cử phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước cuộc họp. Phiếu bầu cử và biên bản kiểm phiếu bàn giao lại cho Đoàn Chủ tịch.

8. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại cuộc họp. Cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban bầu cử sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến cuộc họp quyết định.

9. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ biểu quyết thông qua./.

**BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**





ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 6 năm 2026

PHIẾU BẦU THAY THẾ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
(PHIẾU MÀU VÀNG)

Tên Cổ đông / Đại diện Cổ đông:
Mã số biểu quyết:
Số ĐKSH¹:, ngày cấp
Số cổ phần sở hữu: cổ phần.
Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.
Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: cổ phần.
Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị được bầu: 01 (một).
Tổng số phiếu bầu được quyền bầu: phiếu bầu.

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BẦU THAY THẾ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu (chọn 1 trong 2 cách)	
		Chia đều (cho tất các các ứng cử viên)	Ghi số phiếu bầu
1			
2			
3	...		
Tổng cộng			

Ghi chú: Cổ đông/Đại diện Cổ đông chọn 1 trong 2 cách:

- Đánh dấu “X” hoặc “√” vào cột chia đều.
- Ghi số phiếu bầu vào cột còn lại. Lưu ý Tổng số phiếu bầu cho tất các các ứng cử viên không vượt quá Tổng số phiếu bầu được quyền bầu.

¹ ĐKSH: Số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số CCCD, Hộ chiếu, ... của Cổ đông là cá nhân.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



EVNGENCO 2
HPC SÔNG BA HẠ

14.
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
Số: /NQ-SBH

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đắk Lắk, ngày 03 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

**ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tổ chức vào ngày 03/6/2026, với tổng số Cổ đông và đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tham dự họp, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ là cổ phần, đạt tỷ lệ,.....% so với tổng số 124.225.000 cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập tham dự họp;

ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã thảo luận, biểu quyết và quyết nghị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 theo Báo cáo số 1032/BC-SBH ngày 29/5/2026, cụ thể với các nội dung chính như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	667,00	813,76	122,00
2	Tổng doanh thu	Tr.Đồng	821.836,00	1.022.608,22	124,43
3	Tổng chi phí	Tr.Đồng	436.892,00	346.702,30	79,36
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	384.944,00	675.905,92	175,59

2. Kế hoạch SXKD năm 2026:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
-----	----------	-----	-------------------

1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	619
2	Tổng doanh thu	Tr.Đồng	671.756
3	Tổng chi phí	Tr.Đồng	322.691
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	349.065

3. Kế hoạch ĐTXD năm 2026, với tổng giá trị đầu tư thuần là 6.447,9 triệu đồng; cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Triệu đồng
1	Dự án: Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (công suất dự kiến 18MW)	540,2
2	Dự án: Nhà máy điện mặt trời trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (công suất dự kiến 220MWp)	118,8
3	Dự án: Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng (công suất dự kiến 30MW)	900
4	Dự án: Xây dựng trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	133,5
5	Dự án: Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2. Phạm vi đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	3.890,4
6	Dự án: Mua sắm, lắp đặt hệ thống điện NLMT mái nhà cho trụ sở Văn phòng công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (Số 498 Đại Lộ Vùng Vương, TP Tuy Hòa, Phú Yên)	465
7	Dự án: Mua sắm, lắp đặt hệ thống điện NLMT mái nhà cho Văn phòng Nhà máy	400

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Định hướng hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số 1041/BC-SBH ngày 30/5/2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 của Ban kiểm soát theo Báo cáo số 1024/BC-SBH ngày 29/5/2026.

Điều 4. Thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 theo Tờ trình số 1040/TTr-SBH ngày 30/5/2026, cụ thể như sau:

1. Thông qua BCTC năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 1.022.608,22 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 346.702,30 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 675.905,92 triệu đồng.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Phân phối lợi nhuận năm 2025
I	Tổng lợi nhuận được phân phối	540.093.780.183
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2025	540.093.780.183
2	Lợi nhuận các năm trước để lại	0
II	Phương án phân phối lợi nhuận	530.807.576.832
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	270.046.890.091
2	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	12.310.686.741
3	Quỹ thưởng Người quản lý	
4	Chia cổ tức năm 2025	248.450.000.000
	- Đã tạm ứng (5%)	62.112.500.000
	- Còn lại chi trả trong năm 2026	186.337.500.000
5	Lợi nhuận để lại	9.286.203.351

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026: Trích quỹ các Quỹ theo quy định.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và an toàn điện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 theo Báo cáo số 857/BC-SBH ngày 13/5/2026.

Điều 6. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 theo Tờ trình số 1039/TTr-SBH ngày 30/5/2026.

Điều 7. Giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên năm 2026 và BCTC năm 2026 của Công ty theo Tờ trình số 843/SBH-BKS ngày 11/5/2026.

Điều 8. Thông qua Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan theo Tờ trình số 1038/TTr-SBH ngày 30/5/2026.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đối với **Ông Ngô Minh Quân** và **Ông Nguyễn Đức Phú**.

Điều 10. Thông qua số lượng, danh sách ứng cử viên để bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị và danh sách trúng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, như sau:

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị bầu thay thế: 01 (một) thành viên, nhiệm kỳ 5 năm (2026-2031), làm việc theo chế độ chuyên trách.



2. Danh sách ứng cử viên đủ điều kiện và tiêu chuẩn để bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh
1		Thành viên Hội đồng quản trị
...		Thành viên Hội đồng quản trị

3. Kết quả bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ phiếu bầu (%)
1		Thành viên Hội đồng quản trị	
...		Thành viên Hội đồng quản trị	

4. Danh sách trúng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh
1		Thành viên Hội đồng quản trị

Điều 11. Giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Đơn vị và các cá nhân có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền triển khai thực hiện thành công các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Điều 12. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty và các nghị quyết/quyết định về các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp ĐHĐCĐ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Công ty;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Các Đ/vị Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Vũ Hữu Phúc

T.C.P. * K.L.